

# TUỔI TRẺ NGÔNG NGHÊNH

Sau hai năm thụ huấn, Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 19 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tốt nghiệp ngày 28 tháng 11 năm 1964. Có người chọn được binh chủng Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Biệt Đoàn 300, có người về Vùng I địa đầu giới tuyến, Vùng II Tây Nguyên, Vùng III Sài Gòn, thủ đô Miền Nam Việt Nam, Vùng IV Cửu Long. Mũ nâu, mũ đỏ, mũ xanh, mỗi người mỗi vẻ, hớn hờ, tươi cười, đáng đáp oai hùng.

Tôi thuộc toán thứ nhất chọn binh chủng, không còn các binh chủng “oai hùng” nữa, chỉ còn lại các Sư Đoàn Bộ Binh. Gia đình tôi sinh sống tại Tuy Hòa, Phú Yên, con đường duy nhất là chọn Sư Đoàn 23 BB.

Sau 15 ngày phép, tất cả Thiếu Úy Hiện Dịch, chọn SĐ23BB, trình diện BTL tại Buôn Ma Thuột. Đến đây lại chọn đơn vị một lần nữa và tôi chọn Trung Đoàn 47 BB, hậu cứ đóng tại Di Linh, cách Dalat khoảng 70 cây số. Trong khi chờ đợi phương tiện ra đơn vị, chúng tôi ăn ở tại câu lạc bộ của Sư Đoàn, hầu như chúng tôi được tự do thoải mái, chỉ trình diện Phòng Nhất, khi cần. Vừa đến câu lạc bộ, có một nữ quân nhân làm tại BTL/ SĐ, thăm hỏi và tự giới thiệu là bạn cô Nguyệt, em bạn dì với Bùi Lê Đình, bạn học rất thân cùng lớp ở Tuy hòa. Nhờ cô này, tôi biết rõ được khi nào có phương tiện di chuyển đến Di Linh và âm thầm tính chuyện “nhảy dù”.

## ĐI CỌP MÁY BAY

Tất cả các Tân Thiếu Úy trình diện Trung Tướng Lữ Lan, Tư Lệnh Sư Đoàn 23BB, tại Trung Tâm Hành Quân vào một buổi sáng thứ hai đầu tuần. Đây là lần đầu tiên được tham dự thuyết trình hành quân. Điều làm tôi ngạc nhiên là người thông dịch viên từ tiếng Việt sang tiếng Mỹ, không phải là một người Việt Nam, mà là một anh Trung Sĩ người Úc. Anh dịch rất thông thạo và lưu loát. Nhờ buổi thuyết trình này mà các vị Tân Thiếu Úy mới biết được nhiệm vụ của Trung Tâm Hành Quân và các thủ tục hoạt động hằng ngày của BTL/SĐ. Với tôi, hoạt động của máy bay L19 sáng sớm bay đến các Tiểu Khu trực thuộc để quan sát hay hướng dẫn tác xạ hỏa lực của trực thăng, pháo binh hay phi cơ oanh tạc, làm tôi rất ưa là “quan tâm” và thích thú.

Rãnh rỗi không biết làm gì, lại thêm tin “mật báo” sẽ cho biết khi nào có phương tiện ra đơn vị tác chiến, tôi bèn lần mò thăm hỏi phi cơ L19, hằng ngày, sáng sớm bay đến tiểu khu Dalat. Nhảy lên xe lam ba bánh, ra phi trường Phụng Dực, cách BTL/ SĐ23BB vài cây số. Rất nhiều máy bay “bà già” chuẩn bị cất cánh, tôi đến thăm hỏi các phi công người Mỹ và xin đi “quá giang” về phi trường Cam Ly Dalat. Phi công đồng ý và rất lịch sự mời lên máy bay, ngồi phía sau “y như” một quan sát viên chính hiệu con nai vàng. Trước khi bước xuống phi trường Cam Ly, tôi không quên hỏi mấy giờ máy bay trở lại Buôn Ma Thuột.

Ngày hôm sau tôi trở lại phi trường Cam Ly và “đón bà già” trở về BTL/ SĐ. Đây là chuyến Đi Cọp Máy Bay Lần Thứ Nhất trong cuộc đời nhà binh. Tôi hoàn toàn im lặng và tỉnh bơ như không

có chuyện gì xảy ra. Chuyện về Dalat, tối dẫn người yêu dạo bờ hồ, ăn tối tại nhà hàng Shangai, trong khu phố Hòa Bình, thưởng thức món ăn Chateaubriand, thịt bò mềm mại, thơm tho, không dám hé môi, dù với bạn Dương Đắc Hòa, Tham Mưu Liên Đoàn Ban 5, chung sống cùng phòng. Anh chọn Trung Đoàn 45 BB, được đi học quan sát viên L19, khoảng một năm sau, nghe tin anh tử trận, vì máy bay L19 bị bắn rơi tại Lâm Đồng.

Tuần sau, tôi lại thực hiện thêm một chuyến nữa. Vui vẻ, hồi hộp, mãnh lực tình yêu có khác, không ngần “thăng tây” nào cả, “Đi là đi chiến thắng” đúng như bài ca nhịp quân hành, mỗi lần diễn hành chào cờ sáng thứ hai tại Vũ Đình Trường Lê Lợi.



Rồi ngày di chuyển ra đơn vị tác chiến cũng phải đến. Chúng tôi về Trung Đoàn 47 BB gồm có: theo thứ tự trong hình, từ trái sang phải: Phan Văn Thìn, Đào Duy Thiện, Nguyễn Thành Phúc, Nguyễn Nho, Phạm Ngọc Dao, Trần Hồng Phú và Trương Trọng Nhật, cùng được di chuyển về Di Linh. Lại ăn chục năm chờ. Tuyến đường Di Linh – Dalat có nhiều xe đò chạy thường xuyên và an toàn. Tôi bày trò chơi “tối Dalat, sáng Di Linh”, ăn cơm xong, đón xe đò Minh Trung,

loại xe Peugeot chở khách từ Saigon lên Dalat, rán chịu khổ chui vào ngồi trong cốp xe, hơn một tiếng là đến nhà. Được ăn cơm nhà, do người yêu nấu nướng, vừa ngon miệng, vừa vui thú “điền viên tuế nguyệt”. Sáng hôm sau 7 giờ lại có mặt tại Hậu Cự Trung Đoàn. Êm ru bà rù và cố nhiên, thường một mình tôi “chuồn”, ngay cả bạn Thìn, Thiện quê quán Dalat, cứ “bình chân như vại”, không một chút hào hứng “du hí” nào cả. Bạn Dao khoe có người yêu ở Dalat, tôi bèn rủ rê, lúc đầu cũng có vẻ e ngại, nhưng tôi thách thức, nếu thực sự có người yêu hãy chứng minh, đi với tôi, sáng hôm sau trở lại mang theo một hộp diêm không, trong đó có một cái gì đó đặc biệt của người yêu và “trình làng” cho tất cả mọi người thấy.

Ai nấy nóng lòng chờ đợi. Tờ mờ sáng, mấy anh “nằm nhà” đứng chờ tại cột cờ trung đoàn. Hai tên Dao và Nho bước xuống xe, cười toe toét hiện ngang “tiến đến” cột cờ, bắt tất cả “đứng nghiêm” và hô “dòm vào hộp”. Hai hộp hai sợi lông nằm co ro, bỗng nghe động lệnh bèn ổng a ổng ọ uồn cong cong, run run theo gió mát thoáng nhẹ của miền cao nguyên Di Linh.

Trong số bảy Tân Thiếu Úy được bổ nhiệm về Trung Đoàn 47BB, cho đến hôm nay, ba bạn đã ra đi: bạn Phan Văn Thìn, Đào Duy Thiện và Trần Hồng Phú.

Lợi dụng thời cơ, “tối Dalat, sáng Di Linh” như thế là quá đủ và cái gì đến lại phải đến. Chúng tôi được phân bổ ra ba tiểu đoàn, mỗi người một hướng, như Phan Thiết, Bình Tuy, Phước Tuy, Long Khánh. Bạn Thiện và tôi về Bình Tuy bằng một đoàn công-voa GMC nhà binh, cùng tiểu đoàn nhưng khác đại đội, vào khoảng cuối tháng giêng, năm 1965.

Người đầu tiên tôi gặp là thượng sĩ Thâm, thường vụ. Ông ta chào hỏi rất lịch sự và mời tôi ngồi trong cái quán bán đồ ăn vặt và nước uống trước hiên nhà của vợ ông và chờ đại đội trưởng. Trong khi chờ đợi, ông “chào mừng” với những lời lẽ chân thành. Đại khái, ông nói, Sĩ Quan Dalat, “mặt búng ra sữa”, cần phải tỏ ra nghiêm chỉnh, cứng rắn, lời nói dứt khoát, nhưng biết yêu thương nhau đùm bọc và che chở như anh em một nhà. Đúng lúc đó tôi nghe một giọng rất quen thuộc, tôi đứng dậy, quay người lại, thì vô cùng ngạc nhiên, vui mừng khôn xiết. Đó là NT Lê Cầu K18, là SVSQ/Cán Bộ Trung Đội Trưởng Đại Đội A của tôi. Tôi nghiêm chào và xưng danh với vị Đại Đội Trưởng chiến đấu đầu đời binh nghiệp của tôi.

NT Lê Cầu bổ nhiệm tôi giữ chức vụ trung đội trưởng, cùng với Đại đội phòng thủ tòa tỉnh. Trước mặt Tòa tỉnh có một sân bay cách xa khoảng vài cây số và văn phòng MACV (Military Assistance Command, Vietnam), nằm ngay trên con đường vào tòa tỉnh. Nhiệm vụ này khá nhàn rỗi, có thể xuống La Gi ngắm biển, thưởng thức cá, mực, tôm tươi, nướng bốc mùi thơm phức, nhắm nhai một vài chai bia, thật tuyệt cú mèo.

Nhưng với tôi, điểm chú trọng nhất là sân bay, các loại máy bay và cơ quan nào điều hành chuyển vận. Một hôm tôi mạnh dạn bước vào văn phòng MACV, tự giới thiệu, rồi “làm quen xã giao” với một anh lính Mỹ, đặc trách thiết lập danh sách hành khách. Anh ta cho tôi biết mỗi tuần có ba chuyến Caribu khứ hồi từ Saigon, Bình Tuy, Phan Thiết, Lâm Đồng và Dalat là trạm cuối. Cũng cần nói rõ là vào lúc này đường bộ Quốc Lộ 1, thường bị Việt cộng đặt mìn, đắp ụ, chặn bắt. Từ tỉnh này qua tỉnh khác việc di chuyển rất khó khăn và nguy hiểm, quân nhân chỉ có hai phương tiện duy nhất là máy bay và tàu bè.

Sau một thời gian khá dài “nghiên cứu” kỹ lưỡng, cái tính ngông nghênh “đi cộp máy bay” lại nổi lên. Đang ngồi ăn cơm do binh nhì Đại nấu nướng hằng ngày. Anh và vợ là người Phan Thiết, thuê một căn nhà lợp tranh, vách đất nhỏ xíu. Anh Đại là một trong 12 người lính thuộc trung đội, kể cả tôi là 13. Tôi cũng hơi ơn ớn con số xui xẻo này, nhưng tự an ủi, không sao, con người có số, một sợi tóc trên đầu rớt xuống cũng đều do thánh ý Chúa.

Tiếng máy bay ù ù đáp xuống và đúng là chiếc Caribu của Úc, tôi đứng phắc dậy, vừa chụp cái mũ lưỡi trai, vừa nói “nhờ anh nói với Thiếu úy Đại Đội Trưởng Lê Cầu là tôi đi Dalat”, và vừa chạy vội ra lộ vẫy tay đón xe lam ba bánh.

Đến phi trường, tôi thấy anh bạn ở MACV đang kiểm soát hành khách lên máy bay. Tôi chào hỏi và xin đi Dalat. Ông ta đồng ý ngay và ghi tên tôi vào danh sách. Tôi bước vào máy bay, lòng khoan khoái nhẹ nhàng cộng chút lo âu, hồi hộp. Từ trên trời nhìn xuống, phi trường Cam Ly quen thuộc, thân yêu. Nhớ lại trong bài thực tập pháo binh tại Mơ Lon, vì an ninh, tôi phải di chuyển về phi trường, dựng lều ngủ tại đây và hôm sau lại tiếp tục di chuyển ra bãi huấn luyện.

Bước chân vào nhà, cả nhà đứng khựng như trời trồng, nhất là cô giáo Phi. Giây phút tuyệt vời, đâu ai ngờ được, từ tiền tuyến xa xôi lại xuất hiện bất ngờ như Tôn Ngộ Không biến hóa khôn lường. Vui sướng khôn tả.

Hôm sau tôi vào thăm Trường Mẹ, được nhìn lại, tòa nhà Bộ Chỉ Huy, lớp học, nhà ở, phạn xá, vũ đình trường Lê Lợi, Đài Tử Sĩ. Hình ảnh sáng thứ hai chào cờ, với tư cách là SVSQ Liên Đoàn Trường, hô to nghiêm nghị trong buổi lễ chào cờ, nhất là trình diễn cơ bản thao diễn. Lần trình diễn đầu tiên, Trung Tá Trần Ngọc Huyền, Chỉ Huy Trường chủ tọa, đứng trên khán đài, tươi cười vui vẻ với sự hiện diện của tất cả Sĩ Quan, HSQ, BS thuộc nhà trường, ngồi tại hai khán đài hai bên. Trước mặt khán đài, trong bộ đại lễ, tôi trình kiểm chào, sau tôi là hiệu kỳ Liên Đoàn SVSQ, kế là các khối cơ bản thao diễn K19, chào súng, hai hàng đầu thế quỳ và các hàng sau thế đứng. Vị CHT liền nói với Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn, đứng bên cạnh: “Anh Sơn, đây là một tuyệt tác”.

Tự nhiên hai dòng nước mắt chảy ra vì không biết mình còn sống để nhìn lại Trường Mẹ thân yêu! Thủ khoa K17, K18 và K19 lần lượt hy sinh vì Tổ Quốc và nhiều, nhiều nữa.

Tôi bước lên lầu BCH, đến văn phòng của cơ quan MACV, gặp các cô làm việc làm tại đây. Một vài cô còn nhớ, vì trong thời SVSQ, tôi hay có dịp lên BCH và nhờ giúp cho tôi một “vé” máy bay quân sự về lại Sài Gòn.

Nhân dịp này, tôi ghé Nha Tâm Lý Chiến, số 2 đường Hồng Thập Tự, Saigon để thăm Thầy Trần Ngọc Huyền. Phần hồi ký này tôi đã viết lại trong bài “Tôi Được Bầu Làm Đại Diện Khóa”, Đặc San Nguyễn Trãi Khóa 19 xuất bản năm 2003, và được lưu trữ trên trang mạng khóa 19:

<https://www.k19-csvsq-tvbqgvn.org/>

Muốn trở lại Bình Tuy, phải vào phi trường quân sự và đến đúng chỗ phi cơ Caribu. Hành khách có giấy tờ hợp pháp (có tên trong danh sách) sẽ được xe bus chở đến tận nơi. Còn tôi?

Phải nhờ đến một NT K16, vừa là đàn anh, vừa là bạn học cùng lớp từ thời tiểu học tại trường Chơn Phước Phước, Tam Tòa, Đồng Hới, vừa là bà con cô cậu. Ông ngoại của NT Nguyễn Uyên là anh ruột của bà nội tôi, như vậy mẹ của NT Uyên và ba tôi là chị em cô cậu ruột. Nhân đây, xin kể thêm vài dòng về Tam Tòa, là một họ đạo Công Giáo, nằm dài trên bờ sông Nhật Lệ, từ cầu Mụ Kề đến Đàng Ngheo, một động cát có Lũy Thầy. Tổ tiên của con cháu Tam Tòa là một số người bị Văn Thân bắt đạo, nhốt trong nhà thờ Xóm Bùn, rồi châm lửa đốt thiêu sống, một số may mắn còn sống sót, chạy về sinh sống và lập nghiệp. Trong đó có ông Phong, mà tôi được gặp lúc còn nhỏ, khoảng gần trăm tuổi, khỏe mạnh, phương phi, râu tóc bạc phơ, một lần tai bị Văn Thân chém đứt khi chui vào bụi rậm trốn thoát. Nhà thờ Tam Tòa khá đồ sộ. Nhưng đến thời QLVNCH và Đồng minh oanh kích miền Bắc, CS Miền Bắc, đặt đại liên phòng không trên hai tháp chuông để bắn hạ phi cơ, nên khi bom đạn tiêu diệt các ổ phòng không, nhà thờ cũng bị phá hủy lây, chỉ còn lại một tháp chuông.

NT Uyên, sĩ quan an ninh phi trường, đã xử dụng xe jeep chở tôi đến tận máy bay Caribu. Tôi đứng chờ cho đến người khách cuối, rồi mới chào hỏi và xin được về Hàm Tân. Ông ta cho lên phi cơ không chút do dự.

Cuộc hành trình khứ hồi “đi cạp máy bay” suôn sẻ, về lại đơn vị rất yên ổn và cũng không nghe vị NT Đại Đội Trưởng của tôi “bắt trình diện đã chiến súng đạn mũ sắt”. Thịnh thoảng anh em nhân nhĩ tách cà phê tán dóc chuyện võ bị.

Khoảng một tháng sau, con “ghiền” đi cạp máy bay hành hạ tâm tư tình cảm của tôi, thúc giục hai chân tôi chạy ra phi trường như ma đưa lối quỷ đưa đường đẩy lên máy bay đến phi trường Liên Khương, Dalat.

Trở lại Saigon thì dễ dàng, chỉ cần vào Tiểu Khu xin “vé” máy bay về Saigon, hầu như ngày nào cũng có chuyến, cho nên không có gì trở ngại.

Nhưng một trở ngại đang chờ đón!

NT Uyên đưa tôi vào phi trường Tân Sơn Nhất, khu quân sự, không có gì quan tâm.

Cũng như lần trước, tôi chờ mọi người lên hết, tôi tiến tới, xin anh cầm danh sách kiểm soát hành khách. Anh nhận ra tôi, tỏ thái độ nghiêm khắc và dứt khoát “No”. Cửa máy bay khép lên và đóng lại, từ từ lăn bánh ra phi đạo. Thất vọng! Làm sao đây?

Suy nghĩ một lúc, tôi bèn nói với NT Uyên, không đi được đây thì ra Vũng Tàu. May mà tôi đã tiên liệu những bất trắc xảy ra và tìm hiểu với anh chàng trong MACV Hàm Tân trước khi “đi cạp”. Biết rằng, máy bay Caribu của quân đội Úc, đi đâu thì đi, đến tối tập trung nghỉ ngơi tu bổ, xăng nhớt tại phi trường Vũng Tàu, và sáng hôm sau, xuất phát tung cánh về Saigon. NT Uyên chở tôi đến văn phòng cấp “vé” nằm ngay trong khu quân sự Tân Sơn Nhất này. NT Uyên cho tôi một bữa cơm trưa và đưa ra máy bay đi Vũng Tàu. Khoảng 2, 3 giờ chiều, tôi đến phòng tư của Đặc Khu Vũng Tàu, gặp ngay một thượng sĩ già, chào hỏi tâm tình cởi mở bố bố con con, và thú tội, trốn đi chơi, nay phải trở lại đơn vị đóng tại Hàm Tân. Ông nhìn vừa trách móc vừa thương hại, vừa hỏi tên, cấp bậc để ghi vào danh sách lên Caribu. Cảm ơn và bắt tay xong, tôi không biết mình phải đi đâu.

Leo lên xe lam ra chợ, may mắn làm sao, lại gặp mấy anh chàng Thiếu Úy K19 Thủy Quân Lục Chiến đang tùm nhau tán dóc. Tay bắt mặt mừng. Nào là bạn Đỗ Hữu Ái, Trần Ngọc Tấn, Lê Quý Bình và còn nữa không nhớ hết. Bạn Bình (hiện sống tại Pháp) dẫn tôi vào trong chợ dùng cơm tối, rồi lang thang quanh quẩn cho đến tối, Bình đưa về phòng trọ, nằm chèo queo dưới đất, ngủ say sưa một giấc cho đến sáng.

Đến phi trường, nhờ có sự vụ lệnh của thượng sĩ già cấp, nên vào cổng không có gì trở ngại và được hướng dẫn đến các Caribu đậu sẵn. Hành khách Việt, Mỹ, Úc, Đại Hàn . . . xếp hàng chờ kêu tên. Một tiếng kêu vang lên: “Lt ZU”, tôi nhìn trước nhìn sau không có ai lên tiếng bèn giơ tay thật lẹ và đáp thật to: “I am here” và “hiên ngang” bước lên cửa máy bay một cách danh chính ngôn thuận, ngỡ như mình là “cạp thiệt”.

Về đến đơn vị, nhìn lại 12 người lính, mừng vui lẫn lộn, vì họ cũng còn “nguyên vẹn” và bản thân mình cũng được bình an trở về, trong bụng thâm lo không biết NT Lê Cầu có biết mình “vắng mặt bất hợp pháp” hay không? Từ đó cho đến hôm nay, tôi chưa bao giờ gặp lại vị NT quý mến của

tôi. Khi NT qua Mỹ, tôi có gọi phone hỏi thăm và trong bữa cơm thân mật vừa rồi của Hội VB Nam Cali tổ chức, tôi có tham dự và mong được “điện kiến” nhưng lại rất tiếc, cuối cùng NT không đến được.

Một sự kiện nhỏ xảy ra lúc này. Nhiệm vụ của trung đội tôi là giữ an ninh tòa tỉnh cùng với các trung đội khác, nên cũng phải canh gác ngày đêm. Ban đêm, tôi cho lính mượn cái đồng hồ Seiko mới toanh, mua ngay sau khi lãnh ráp pen tiền lương thiếu úy. Thường người gác phiên cuối cùng cầm đồng hồ trả lại cho tôi. Nhưng sáng nay, chờ mãi không thấy, anh tiểu đội trưởng chạy tìm anh Đại, gác ca chót. Đến nhà, trống rỗng. Cả vợ chồng đã cao bay chạy xa từ lúc nào rồi.

## **THĂNG BA TRỌN, ĐẬP CHO BỀ TRỐC**

Một hôm tôi được lệnh lên xe ra quận Tánh Linh. Ngồi trên xe, không biết số phận mình ra sao? Tuân lệnh và tuân lệnh. Xe đổ dưới chân một ngọn đồi, cao khoảng 1300 mét so với mặt biển. Từ chân đồi lên đến đỉnh chỉ khoảng 300 mét, vì độ cao của Tánh Linh là 1200 mét. Đeo ba lô lên vai, đến đỉnh núi, chưa kịp nghỉ, vừa bước chân vào hầm trú ẩn, bỗng nghe tiếng kêu “Thầy”. Nhìn về hướng đó, tôi nhận ra ngay là anh Đệ, học trò lớp đệ tứ của tôi dạy tại trường trung học Đặng Đức Tuấn, Tuy Hòa, Phú Yên, niên khóa 1961-1962. Sau khi đậu chứng chỉ Dự Bị Văn Khoa Việt, trường Đại Học Văn Khoa Saigon, tôi về Tuy Hòa dạy học được một năm. Sau đó trở lại, học hai chứng chỉ Ngữ Học VN và Văn Chương VN, nhưng đến tháng 11-1962, tôi bỏ học, gia nhập khóa 19 TVBQGVN.

Trung đội mới của tôi gồm có ba trung sĩ tiểu đội trưởng: Đệ, Xuân và Khôi. Có thể nói rằng đây là ba trung sĩ rất xuất sắc, nhưng riêng anh Khôi hơi khó tính, tỏ ra coi thường sĩ quan trung đội trưởng mới của mình, có thể vì “thiếu úy Dalat mặt búng ra sữa” như thượng sĩ Thâm đã cảnh giác, mà cũng có thể ngờ ngác như nai vàng chưa biết gì? Có lần tôi với anh lời qua tiếng lại. Nhưng chỉ một lần và một lần duy nhất. Vài tháng chung sống dưới hầm trú ẩn trên đỉnh núi cao, tình cảm một ngày một hài hòa, thương yêu và kính trọng lẫn nhau. Anh Đệ được tôi chấp nhận cho đi học lớp sĩ quan Đồng Đế. Cấp bậc sau cùng anh là Đại úy thuộc tiểu khu Phú Yên.

Hầm trú ẩn trên đỉnh núi, nhỏ hẹp, ban đêm chỉ chứa được vài người mà thôi, còn lại cả trung đội phòng thủ vòng tròn bao quanh, có hầm hố giao thông hào. Ban ngày, hạ san, lo cơm nước. Có một anh lính bị cảm sốt nặng phải ngủ lại trong nhà dân quanh đó. Tôi nhờ anh Vắn, nấu cơm nước cho tôi ăn hằng ngày, mua sữa, trái cây, và đích thân thăm tặng anh. Đó là bài học “lãnh đạo chỉ huy” do Thầy Huyền hướng dẫn trong giờ học đạo đức. Tôi cũng không quên, mua một cuốn sổ tay để ghi chép tiểu sử, cá tính của từng người một thuộc cấp của mình. “Tin tức” này tôi nhờ anh Đệ, học trò cũ của tôi cung cấp từ hôm mới đến.

Tuy trung đội trách nhiệm giữ an ninh cho quận Tánh Linh, thỉnh thoảng cũng được tăng phái cho các tiểu đoàn khác hành quân qua Võ Xu, Võ Đắc. Có một lần tôi gặp Thiếu Úy Định K18 tại Tánh Linh. NT Định và tôi cùng đại đội A SVSQ và cùng trung đội 1 với NT Lê Cầu.

Sau khi Sư Đoàn 18 được thành lập xong vào khoảng tháng 5/1965, Trung Đoàn 47BB, không còn trực thuộc SĐ23BB nữa. Cả Tr/Đ di chuyển về vùng trách nhiệm Phú Yên, hậu cứ tại Tuy Hòa,

trực thuộc SĐ22BB. Trung đội của tôi di chuyển về Hàm Tân, chuẩn bị không vận về Tuy Hòa. C130 đổ một đại đội BĐQ, ào ạt ủa xuống. Từ lính đến SQ, đầu trọc lóc, bận bộ đồ đen, có hình con cọp to tướng sau lưng áo. Đây là Đại Đội BĐQ Cọp Ba Đầu Rắn. Vị đại đội trưởng không ai khác là bạn Thọ K19. Lính tráng của tôi, áo quần rách rưới, không được cấp phát, phải tự may bằng vải màu xanh như màu áo tác chiến bộ binh, đơn sơ hiền lành so với binh sĩ BĐQ Cọp Ba Đầu Rắn, vũ khí quân trang đầy đủ.

Khoảng tháng 5/1965, Trung đội tôi lên máy bay, toàn bộ đại đội còn lại, vì không còn chỗ, sẽ đi chuyến sau.

Đến Phú Yên, chúng tôi như con bỏ chợ, không biết thuộc về ai? Gọi là trung đội, nhưng thực tế chỉ khoảng 10 người, được chỉ định làm tiền đồn, cách xa dưới chân Đèo Cả khoảng 5 cây số, cùng sống trong một lô cốt nhỏ xíu, bên kia quốc lộ 1 là dãy núi đá, hiểm trở, cả tiểu đoàn CS đóng quân, trú ẩn, bom đạn chẳng hề hấn gì. Chúng tôi, ban ngày ra ngoài, tìm đến nhà dân gần đó lo cơm nước, chỉ để lại vài người canh giữ. Đêm nào cũng như đêm nào, bọn du kích bắt loa kêu gọi tuyên truyền, bắn vài phát súng uy hiếp. Lúc này sợ sệt không phải là vấn đề, nhưng cảm thấy bị bỏ rơi, làm con chó thí cho một chiến thuật vu vơ nào đó, không xứng đáng với danh nghĩa “hy sinh vì Tổ Quốc”. Tôi cũng răn khuyến khích cổ động tinh thần của anh em. Khi tấn công, chục người lính chẳng làm gì được, vũ khí đạn dược thiếu thốn, làm sao chống cự, hỏa lực pháo binh không có, đơn vị yểm trợ cũng không. Chúng tôi phải tự lo lấy thân và chuẩn bị một con đường rút lui khi cần.

Một hôm tôi về hậu cứ trung đoàn xem tình hình ra sao, đơn vị góc, tiểu đoàn của mình đã về đây chưa. Hoàn toàn mù tịt. Đi ngang qua bệnh xá trung đoàn, bỗng nảy ra ý định khám bệnh. Nói là làm, nhưng khám cái gì bây giờ? Vào phòng gặp bác sĩ, tôi khai đại, ho, tức và đau ngực. Bác sĩ cho chụp quang tuyến. Kết quả “bệnh phổi” và bác sĩ làm giấy cho đi điều trị tại Quân Y Viện Nguyễn Huệ, ở Nha Trang. Như mở cờ trong bụng. Tôi đến phòng tư gặp Chuẩn úy Truyện, Xứ Lý Thường Vụ Trưởng Phòng Tư, đi phép. Lúc đầu Ch/u Truyện không dám ký sớ vụ lệnh, nhưng tôi ca bài “con cá”, nói lui nói tới, nghe xuôi tai, và cuối cùng SVL cũng được ký.

Tôi vội chạy về nhà thay quần áo dân sự, chuẩn bị vào Nha Trang. Từ Tuy Hòa vào chỉ khoảng 120 cây số, nhưng đường bộ thường xuyên bị CS chặn, nhất là khúc Đèo Cả, nên phải đi thuyền và ban đêm.

Vào đến quân y viện Nguyễn Huệ, Nha Trang, bác sĩ xem giấy tờ phim ảnh xong, cho nằm khu bệnh lao. Một vài bộ quần áo dân sự cho vào trong cái túi nhỏ đeo tòng teng, lơ lửng bước vào phòng, ai nấy tò mò nhìn tôi, một thiếu úy “mặt búng ra sữa”, ánh mắt họ lộ rõ thắc mắc “chú nhóc kia, sao lại vào đây, khu bệnh lao, muốn chết hả”? Ngồi xuống cái giường do y tá chỉ định, tôi nhìn quanh một vòng, đa số lớn tuổi, ốm yếu xanh xao. Một hồi sau, vị sĩ quan bên cạnh, hỏi tôi đã cơm nước gì chưa? Tôi trả lời chưa. Ông ta nói, mỗi người phải có chén bát muỗng đĩa riêng, của ai nấy dùng, không chung đụng, sáng mai anh lên cầu lạc bộ mua, bây giờ tạm dùng của tôi, ăn xong rửa sạch, trả lại cho tôi. Sau khi ăn xong, ông ta nói, “hỏi thật anh, anh có bệnh phổi không?” Tôi trả lời, tôi đâu biết gì. Sau khi khám và chụp hình xong, bác sĩ cho tôi nhập viện. Rồi anh

xuống giọng nhỏ nhẹ, sáng mai anh nói với bác sĩ, xin chụp hình và khám lại cho chắc ăn. Anh tiếp tục nằm đây, không bệnh rồi sẽ lây bệnh cho mà coi. Nghe xong tôi cảm thấy rùng mình ớn lạnh!

Sáng mai khi bác sĩ khám đến phiên tôi, tôi xin bác sĩ khám và chụp phổi lại, xem có thực sự bình hay không. Vài tiếng sau có hình phổi, y tá kêu lên gặp bác sĩ. Nghe bác sĩ nói “không sao”, tôi mừng và xin bác sĩ cho nghỉ vài ngày rồi tái khám. Bác sĩ phê ngay vào hồ sơ “nghỉ 29 ngày, tái khám”. Tôi xuống phòng chào từ giả và cảm ơn vị sĩ quan đêm qua đã mớm lời cho tôi.

29 ngày hưởng nhân tại thành phố Dalat, mát mẻ, thanh thản, quên hết mọi sự đời.

Tháng 7 - 1965, Trở lại hậu cứ trung đoàn, với giấy tờ đầy đủ và hợp lệ, tôi chờ lệnh bổ nhiệm về đơn vị mới.

Trung đoàn có vị chỉ huy mới. Đó là Thiếu Tá Võ Văn Cảnh, thay thế Thiếu Tá Thịnh. Ông là người Quảng Bình, lại là Công Giáo, nên ông ta muốn tìm một sĩ quan tùy viên cùng gốc gác và tôn giáo như ông.

Anh Tý, ở cạnh nhà tôi là cháu ruột của ông, và anh biết rõ tôi từ nhỏ. Tôi là học sinh trường trung học Nguyễn Huệ, còn anh Tý là thư ký của nhà trường. Tôi và anh Tý có nhiều kỷ niệm. Hằng ngày, trước giờ sắp hàng vào lớp, tôi có nhiệm vụ lên gặp anh Tý để lấy sổ điểm của lớp học. Người được chọn làm việc này thường là học sinh được xếp hạng nhất, nhì trong lớp mỗi tháng.

Trong hai lớp, ngũ, tứ, tại trường Trung Học Nguyễn Huệ, có các bạn như Đàm Khánh Hạ, Nguyễn Thiều. Hai người này đã gia nhập Khóa 16 TVBQGVN. NT Hạ giải ngũ, tiếp tục học tại Trường Đại Học Văn Khoa Dalat, tốt nghiệp cử nhân sử địa, trở về Tuy Hòa làm hiệu trưởng trường trung học Duy Tân. Một hôm tình cờ tôi gặp NT Thiều tại khu Chi Lăng, tôi ngừng xe honda nghiêm chào, NT Thiều vẫy tay chào “Ê! Thông cổ thông kim”. Đó là danh hiệu mà thầy Diễm, dạy pháp văn, trao tặng cho tôi, khi còn học lớp đệ ngũ. Bất cứ một câu hỏi nào của thầy, cả lớp không ai giờ tay, thì trò Nguyễn Nho đều trả lời suôn sẻ và mau lẹ. Không ngờ NT Thiều K16 vẫn còn nhớ.

Năm đệ tứ, Nguyễn Khắc Túy, bạn cùng lớp, có người anh ruột tốt nghiệp Sĩ quan Dalat. Anh ấy khuyên Túy và tôi nạp đơn gia nhập khóa 15. Lúc này là năm 1956, tuổi khai sinh chỉ 15 chưa đủ điều kiện nhập học. Tôi sinh 1939, nhưng khi di cư vào Nam, ba tôi làm lại giấy khai sinh năm 1941. Vậy muốn gia nhập khóa 15, phải lấy lại giấy khai sinh cũ và tuổi thực. Như vậy học bạ phải làm lại để nạp hồ sơ. Nhờ anh Tý giúp, học bạ đã được tất cả thầy giáo ký lại. Vài tháng sau, đơn xin gia nhập khóa 15 bị hoàn lại, với lý do, phải có bằng trung học đệ nhất cấp. Kể từ ngày đó, phải tiếp tục dùng giấy khai sinh 1939 cho đến hôm nay.

Anh Tý giới thiệu tôi cho Thiếu Tá Cảnh, tân Trung đoàn trưởng Trung đoàn 47BB. Anh Tý qua nhà tôi nói rõ sự việc cho ba má tôi nghe. Ba tôi có vẻ thích. Tôi đến, anh Tý và tôi đạp xe đạp xuống tư dinh của Thiếu Tá Cảnh. Đến nhà, anh Tý bảo tôi đứng ở ngoài cửa chờ, anh vào trước trình với thiếu tá. Vài phút sau, tôi nghe tiếng trợ trệ rặc Quảng Bình, la to từ trong phòng vang ra,

thằng đó hả, “**thằng ba trọn, đập cho bể trước**”. Tôi sợ quá, không còn chút bình tĩnh nào cả, vội lên xe, đập một mạch chạy thẳng về nhà.

Ngay thời điểm này, Sư Đoàn 95 CSBV công đồn đả viện, đánh tan một đại đội địa phương quân tại Tuy An và phục kích tại khu vực Hòa Đa, cách Tuy Hòa 7, 8 cây số về phía bắc. Trung đoàn 47BB chi viện. Đoàn xe hướng ra Tuy an, Tiểu Đoàn 3 dẫn đầu, TĐ1, 2 và BCH/TrĐ theo sau bị pháo đại bác 75 ly ồ ạt tấn công. BCH/TrĐ tiến lên đồi Hòa Đa quan sát và chỉ huy. Xe Jeep của vị TrĐ Trưởng bị trúng ngay một quả, **chuẩn úy tùy viên tử trận**. Sau này, mới biết được vị chuẩn úy tùy viên này là ba vợ của bạn Phúc. Bầy K19 về TrĐ 47BB, chỉ có bạn Phúc ở lại BCH/TrĐ, còn lại sáu tên khác đều ra đại đội tác chiến. Phúc được BCH/TrĐ giao nhiệm vụ lo đám ma. Trưởng nữ của vị chuẩn úy này là học sinh trường Couvent Des Oiseaux Dalat. Phúc đưa đón và có cơ hội làm quen. Âu cái gì cũng có số cả. Thằng “ba trọn” này nhờ ba chân bốn giò chạy trốn nên còn sống nhăn răng, lại còn “gián tiếp” xe duyên cho bạn Phúc, có vợ đẹp con khôn. Có khi nào bạn nghĩ bụng “cám ơn thằng ba trọn” này không?

## **TÔI XUẤT THÂN TỪ TVBQGVN, ĐƯỢC ĐÀO TẠO CHỈ HUY - LÃNH ĐẠO CẤP TRUNG ĐỘI VÀ ĐẠI ĐỘI ...**

Khi tôi bước vào trình diện BCH/TrĐ, mọi người chăm chăm nhìn tôi, một thiếu úy “ba trọn” như thiếu tá TrĐ Trưởng đã đánh giá, có lẽ họ nghĩ thế nào tôi cũng lãnh vài chục cũ. Nhưng sau khi trình diện giấy tờ đầy đủ hợp lệ, vị đại úy, trưởng phòng nhất, ngược mắt nhìn tôi một hồi lâu, rồi bảo, anh chuyên về Tiểu Đoàn 3 và trao sứ vụ lệnh cho tôi. Chuẩn úy Truyện, ngồi bàn kế cận cũng liếc xéo. Có lẽ anh ta cũng bị xếp “xài xể” vì dám lạm quyền ký SVL cho tôi nhập viện.

Thăm hỏi một vài người được biết vị Đại Úy N.V. T. Tiểu Đoàn Trưởng, xuất thân từ trường Võ khoa Thủ Đức, chuyên từ quân trường Quang Trung về đây, không ưa gì mấy các SQ Dalat. Trong lòng tôi, nhen nhúm chút ít mất cảm tình và tự nhủ “để rồi xem”.

Về nhà tôi hôm đó, tôi trình bày cho ba tôi biết lý do không vào gặp hiệu tá Cảnh. Ông buồn buồn và kể rằng, ông Cảnh trước đây, làm việc tại thành phố Đồng Hới, có ý muốn hỏi cưới O Hường, con gái út của ông Trưởng, cách nhà tôi vài khu đất, tại Tam Tòa. Nhưng ông Trưởng từ chối, vì không thích chú này.

Tôi chuẩn bị vật dụng cá nhân cho vào ba lô để sáng mai sẵn sàng lên đường. Ban đêm, đang nằm ngủ, bỗng tiếng đạn nổ vang. Tuy hòa bị pháo kích và nhà thờ Tuy Hòa bị trúng vài quả, hư mái ngói. Tôi nghĩ thầm, coi bộ không yên rồi. Mẹ tôi vừa lấy tay quệt nước mắt, vừa meo meo, “con có chuyện gì chắc mà không sống nổi”. Chưa bao giờ mẹ tôi nói với tôi một lời đơn sơ, mộc mạc như vậy, thốt ra từ trái tim nhân hậu đầy ấp tình mẫu tử của bà. Một người mẹ, quần quật đầu tắt mặt tối, nào nuôi heo, giặt giũ, chợ búa, nào tắm rửa cho con cái và còn phải lo từng miếng ăn, áo mặc cho chồng, trong một gia đình nghèo khó thiếu thốn trăm bề. Tôi nghiệp chị tôi ngày ngày,

năm này qua năm khác, phải phụ giúp mẹ, hy sinh cả đời, không được học hành gì cả, chỉ biết viết, biết đọc đủ để học kinh xưng tội rước lễ, do các bà xơ của nhà thờ dạy dỗ.

Sáng hôm sau, ba lô lên vai, tôi vào trình diện TĐ Trường. Hầu như tất cả SQ trực thuộc, đều có mặt, chuẩn bị hành quân. Sau khi chào trình diện và trình sứ vụ lệnh xong, Đại úy TĐT liền hỏi thẳng: Thiếu Úy Bê, bị bệnh phải nhập viện, anh có thể thay thế làm đại đội trưởng được không? Tôi trả lời ngay, không một chút do dự: Thưa Đại úy, tôi xuất thân từ TVBQGVN, được đào tạo chỉ huy và lãnh đạo cấp trung đội và đại đội. Do đó tôi không thể trả lời không mà cũng không trả lời là có. Đại úy hãy tin tưởng và thử xem. Tất cả các vị sĩ quan, sau này tôi được biết, thiếu úy Ân ĐĐ1, Thiếu úy Ngoạn K17, ĐĐ2, Thiếu úy Kiên, Ban 3, Đại úy Tất TĐ Phó, Đại úy John cố vấn Mỹ, cùng nhìn tôi đầy ngạc nhiên và sững sốt, chỉ có thằng “ba trợn” mới dám đáp thẳng thừng như vậy. Đúng là “cùi không sợ lở” và “cao ngạo” như Thầy Huyền đã dạy. NT Bê (trắng) K18, cùng SVSQ Đại đội A với tôi, đưa tôi ra “văn phòng” đại đội giới thiệu với một hạ sĩ quan “hậu cứ”, và cuối cùng, một cái bắt tay anh em vừa gặp nhau vừa từ già.

Đại đội tôi dẫn đầu đoàn xe, cũng có nghĩa là đi đầu của trung đoàn. Đến Hòa Đa, sát gần đồi Núi Một, lệnh nhảy xuống xe, tản mác, vì các đơn vị phía sau bị pháo dữ dội, BCH/ TrĐ bị pháo, sĩ quan tùy viên tử trận. Hai đại đội và ban chỉ huy TĐ3, chạy toán loạn xuống ruộng lúa, đạn pháo nổ tung tóe, binh sĩ lộn bị bom, cố chạy thật xa để tránh tầm pháo. TĐ Trường ngồi núp trong ống cống cùng ban chỉ huy. Duy chỉ có đại đội tôi nằm trên mép bờ dốc xuống ruộng lúa, quân số đầy đủ.

Bùng! một trái pháo nổ ầm sát tôi phía bờ ruộng. Trái thứ hai nổ trên đường nhựa. Tôi biết ngay là bị pháo bắn lòng khung, tôi vội la thật to “chạy vào khe núi”. Tất cả phản ứng rất lẹ, vụt một cái là nằm gọn trong khe núi, được xẻ ra cho đường xe lửa chạy xuyên qua. Ầm, ầm, ầm, nhiều tiếng nổ vang dội rải dài theo dọc bờ đường đúng ngay chỗ đại đội ẩn núp.

Cám ơn Thượng Đế đã che chở chúng con và cũng cám ơn quý vị sĩ quan huấn luyện viên TVBQGVN đã dạy cho chúng tôi biết thế nào pháo tác xạ lòng khung.

Khoảng một tiếng sau, tiếng pháo im hẳn, tôi cho di chuyển đại đội vào khu làng có cây cối bao quanh ba mặt, nằm bên kia đường (Quốc Lộ 1), đối diện với khe núi đang trú ẩn. Đại đội phòng thủ với ba trung đội ba mặt, súng cối ở giữa, hai đại liên, một hướng về phía núi (tây, vị trí địch đặt súng pháo kích), một hướng về khu đất trống, xa vài trăm mét có một đám rừng nho nhỏ (bắc), mặt phía đường quốc lộ 1 để trống, vì có đại đội 1, 2 và BCH/ TĐ (Đông). Tôi đứng cạnh súng cối 60 ly của đại đội, bỗng nghe một tiếng “bụp”. Quả đạn 75 ly nằm ỉ ra đó. Tất cả đứng im như trời trồng. Vài tíc tắc! Nằm xuống, tôi tỉnh táo hô to. Im phăng phắc! chờ! và chờ. Tạ ơn Trời. Quả đạn không nổ.

Bọn CSBV pháo nhắm vào các mục tiêu, đầu tiên là các binh sĩ chạy toán loạn trên ruộng nước, kế đến là đại đội của tôi, thứ ba là các M113 nằm yên tại phía bắc Núi Một. Tôi đứng từ trong làng nhìn xéo qua các chiếc M113, thuộc chi đoàn thiết giáp của Đại úy Dung, chi đoàn trưởng, đóng tại phi trường Chóp Chài, Tuy Hòa. Pháo CS lại áp dụng kỹ thuật tác xạ lòng khung, một bên trái,

một bên phải, tôi la to “chạy đi! chạy đi!”, nhưng làm sao họ nghe được vì vừa xa, vừa ở trong xe. Bùm! Một tiếng nổ kinh hoàng, lửa bốc cháy dữ dội. Tiếng la to: “Cứu tôi với! Cứu tôi với!”. Một thân hình cháy như bó đuốc đứng lên. Cả xe là một khối lửa đỏ rực phụt lên như từ hỏa diệm sơn! Tôi đứng lặng người, đau buồn, xót thương cho số phận con người!

Bỗng có tiếng động phía trước mặt (bắc), trên khu đất trống xuất hiện, rất nhiều tên du kích, còi trần, quần xà lỏn, khoảng năm sáu chục tên, cầm mã tấu chạy tiến vào đại đội. Lập tức tôi ra lệnh, đại liên vào vị trí, sẵn sàng nhả đạn. Tất cả gắn lưỡi lê, đạn lên nòng, mở chốt an toàn. Tôi chạy từ trái sang phải, vỗ vai trấn an từng binh sĩ. Súng cối điều chỉnh đúng tầm, tháo đạn ra khỏi vỏ. Tôi đứng ngay cạnh đại liên, ra lệnh, chỉ khai hỏa khi nào tôi nổ súng. Bình tĩnh, hồi hộp, chờ đợi. Chúng vừa la hét, vừa chạy đến gần, 100 mét, 80 mét, 70 chục . . . rồi bất thành linh khu trục AD6 xuất hiện, do L19 hướng dẫn, bắn xối xả từ vị trí của chúng tôi đến những tên du kích cầm mã tấu. Nghĩa là bắn cả hai bên, vì khoảng cách giữa địch và ta quá gần, không phải chỉ một đợt, mà hai hay ba đợt. Phản ứng tự nhiên là chúi đầu chúi cổ vào bất cứ một vật cản nào. Ngồi chồm hóm xuống, hai tay che đầu, chúi sát vào tường phen tre, đạn xia xối hai bên, cách chừng 7, 8 tấc, rít lên kêu chéo chéo, đất đai, bụi bặm, tung tóe, may mắn là khu trục không thả bom . . . bây giờ nhớ lại, hình ảnh, âm thanh hiện ra rất rõ ràng, một cảm giác tê rúm chạy lan cả người. Thật kinh hoàng, khủng khiếp, khó mà diễn tả được! May mắn làm sao, đại đội chỉ có một binh sĩ bị thương ngay bụng đùi, nhưng tải thương về đến bệnh viện thì qua đời.

Ra phía trước xem bọn du kích có bị tử thương không? Lạ lùng, không một dấu vết còn lại. Vì có lệnh di chuyển, nên không thể ra khu đất trống lục soát.

Lệnh đi theo bờ rừng không quá xa quốc lộ ra Tuy An. Cố nhiên chúng tôi phải dùng địa bàn. Đại đội có ba vị chuẩn úy, Trinh, đại đội phó, Diệu trung đội 1, Thọ trung đội 2, trung sĩ Phú, trung đội 3. Ch/úy Thọ dẫn đường. Được một lúc, tôi kiểm tra lại phương hướng. Lệnh hướng. Tôi vội lên ngay người lính đi đầu, đo lại phương giác và đích thân mở đường. Hơi thất vọng vì các vị trung đội trưởng không quen xử dụng địa bàn. Đến Tuy an, ngay chân cầu, trời tối khoảng 7 giờ. Sông lớn, cầu khá dài. Đại úy TrĐ Trưởng họp hành quân tiếp. Ông ra lệnh, đại đội của Th/úy Nho chuẩn bị vượt sông. Bỗng trong đầu tôi hiện ra rất rõ, bài học tiểu đội vượt sông tại hồ Than Thở, cách làm phao bằng poncho. Cho hết quần áo, giày dép, tất cả nằm gọn chính giữa. Gập hai mép lại, xếp lại hai, ba lần cho kín. Cầm hai đầu cuộn tròn thật chặt rồi cột lại với nhau, thành một cái phao căng tròn. Súng cá nhân hay trung liên, để lên trên phao, mũi súng hướng về phía trước, sẵn sàng chiến đấu. Ngoài ra, bài học đại đội tấn công vượt sông trên Hồ Suối Vàng, công binh cung cấp phương tiện, thuyền cao su Zodiac. Lệnh ban ra, tôi cảm thấy có cái gì không ổn. Tôi im lặng xem có ai có ý kiến gì không? Sao lại là tôi? Họ im là phải, vì lệnh cho tôi vượt sông, đâu phải cho họ! Tôi nhìn quanh một lượt, bình tĩnh trình lên TrĐ Trưởng như sau: Kính thưa Đại úy, lệnh ra phải thi hành. Nhưng trước khi thi hành, tôi có vài điều trình lên Đại úy. Không cần ông trả lời, tôi tiếp: muốn hành quân vượt sông phải có các điều kiện sau đây, thứ nhất biết rõ tình hình địch bên kia sông, thứ hai, phải có một đơn vị giữ an ninh đầu cầu, thứ ba là phương tiện vượt sông. Hiện cầu đã bị sập, dùng áo mưa poncho làm phao vượt sông không thể thực hiện, vì sông quá lớn, nước chảy mạnh, hơn nữa trời quá tối. Nếu lệnh từ TrĐ xuống, xin Đại úy trình bày rõ những điều kiện

nói trên, nhưng nếu là lệnh của Đại úy, xin vui lòng xem xét lại. Im lặng hoàn toàn. Qua ánh mắt và cử chỉ của các vị sĩ quan đứng chung quanh, họ không ngờ rằng thằng thiếu úy “ba trợn” này lại thuộc bài như vậy. Đại úy John, cố vấn Mỹ, tỏ thái độ hài lòng về sự trình bày của tôi, (phần thông dịch do Đại úy Tất, TĐ Phó).

Sau khoảng 10 phút, Đại úy cho biết, lệnh vượt sông hủy bỏ. Toàn thể TĐ nghỉ ngơi tại đây. Sáng sớm tin tức cho biết, địch đã rút khỏi vùng bên kia sông.

Cảnh bị khu trục bắn lẫn lộn cả ta và địch, cảnh một người đứng trong M113 cháy rực như một ngọn đuốc, cảnh cả trăm người mang ba lô súng đạn chạy tán loạn bị bom dưới ruộng lúa, cảnh một đám du kích cởi trần, quần xà lỏn cầm mã tấu chạy nhào tới, cảnh một vị chỉ huy chui vào ống cống, cảm giác khi một quân nhân thuộc cấp đầu tiên của mình phải hy sinh vì Tổ Quốc, cảnh một trái đạn pháo rớt ngay trước mặt, **chưa đầy 100 phút mà thoát chết ba lần**, tất cả hiện ra y như một cuốn phim kinh dị của Hollywood. Không! Không! Không phải là phim ảnh, mà là sự thực và sự thực 100% xảy ra ngay trong ngày đầu tiên tôi giữ chức vụ đại đội trưởng đại đội 3, tiểu đoàn 3, trung đoàn 47BB.

## TRÌNH DIỄN ĐỘI HÌNH TAM GIÁC ĐÁY ĐI TRƯỚC

Tiểu đoàn hành quân lục soát, dọc theo bãi biển. Đại đội tôi trách nhiệm hoạt động trong khu vực từ Hòa Đa tiến lên hướng bắc chừng 5 cây số.

Chia khu vực cho từng trung đội, quân số mỗi trung đội lúc bấy giờ chỉ khoảng 15 người. Mỗi tiểu đội cử ba người lục soát, trong nhà, ngoài sân, hầm trú ẩn, hầm bí mật, hai người yểm trợ. Kết quả chỉ bắt được một thanh niên, xem như là du kích. Điều tra sơ khởi không được gì, phải gọi lên Bộ chỉ huy Tiểu đoàn. Khu dân cư đầu tiên hoàn tất. Di chuyển sang khu khác, phía bắc, và phải qua một bãi biển trống, không nhà cửa. Trời nắng ấm đẹp, gió biển nhẹ nhàng mát mẽ, cát trắng phau phau. Sóng biển êm dịu. Đại đội khoảng 60 người, di chuyển qua bãi cát trống, rộng, không thể theo đội hình hàng dọc.

Trò “tiểu xảo” của đạo diễn “thằng ba trợn” bắt đầu.

Tôi mời ba vị trung đội trưởng đến họp và ban hành lệnh: như vậy . . . như vậy . . . , cứ thế mà thi hành. Chuẩn úy Thọ dẫn trung đội một hàng dọc ra tận bãi biển, kế tiếp là Chuẩn úy Diệu. Khi cả hai trung đội dàn hàng ngang xong, tất cả, trái quay, mặt nhìn về hướng bắc. Mỗi người cách nhau 5 bước. Lệnh tiến, chậm rãi chờ toán đại liên, gồm nòng súng, chân ba càng, các quân nhân, mỗi người gánh hai thùng đạn. Hàng kế tiếp, toán súng cối, bàn tiếp hậu, nòng súng và người gánh đạn. Hàng kế tiếp là ban chỉ huy, đại đội trưởng, phó, truyền tin, tà lợt, bếp núc. Cuối cùng, Trung sĩ Phú, ba tiểu đội, mỗi tiểu đội làm thành một hàng ngang. Kiểm soát lần chót. Lệnh “tiến”, giữ khoảng cách, so hàng ngang, y như K19 thực tập diễn hành 1-11-1963 tại đường Trần Hưng Đạo, Dalat, do tôi, đại diện khóa dẫn đầu.

Một chiếc máy bay L19 bay lượn qua, rồi quay lại lượn thêm vài vòng. Tôi thâm trong bụng “cá cắn câu”.

Tiểu đoàn về hậu cứ, Đại úy TĐT, họp các sĩ quan lại và nói, Trung tá Tỉnh trưởng, kiêm Tiểu khu trưởng, ngồi trên máy bay L19, quan sát, thấy một đội hình, không những tuyệt đẹp, mà còn đúng với chiến thuật. Ông ta muốn gặp mặt vị thiếu úy Đại đội trưởng. Mọi người nhìn tôi tỏ vẻ có tình cảm thân thiện hơn. Không biết lúc đó, mặt tôi có lộ vẻ “cao ngạo” như Thầy Huyền đã dạy trong giờ lãnh đạo chỉ huy hay không? Viết đến đây, tự nhiên hai dòng nước mắt chảy trào ra, có lẽ vừa nhớ Thầy, trong những giờ học đạo đức, và cả trong lúc trình diện riêng với Thầy tại Bộ Chỉ Huy, vừa nhớ Trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam! Như muôn đời trong trái tim ta!

Tối hôm sau, tôi được Đại úy TĐT, mời dùng cơm tại tư gia và được diện kiến vị Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Phú Yên. Đại úy TĐT, tươi cười vui vẻ. Theo tôi được biết, TĐ3 này hoạt động chưa có gì xuất sắc, nổi bật so với hai TĐ khác. Nhưng kể từ hôm nay sẽ khác.

Từ hôm nay, mỗi lần Đại úy TĐT, về Tuy hòa thăm gia đình, đều kêu tôi đi theo, ghé quán Hoài Bắc ăn sáng, uống cafe rồi mới về nhà. Nhà tôi cách nhà của Đại úy TĐT khoảng 500 mét. Khi tôi nhận chức vụ đại đội trưởng, được cấp phát một chiếc xe jeep, nhưng không có lít xăng nào, tự lo lấy. Có khi thì xin người bạn thân thời học sinh, Bùi Lê Đình, chỉ đội trưởng M113 của Đại úy Dung, có khi đồ xăng L19 của Thiếu úy Bá, phi công L19, có khi nhờ người bạn Trung úy Đại hàn lái xe vào căn cứ Đại hàn đổ đầy bình. Chiếc nhẫn VB K19 của tôi, Thiếu úy Bá rất thích và mượn đeo vài ngày, nhưng không may, tôi đi hành quân liên tục, không còn gặp nhau nữa. Thiếu úy Bá ơi, còn giữ không? Nếu còn thì trả lại cho tôi!

## HẾT RỒI CÁI NHÀ

Tình hình an ninh vẫn chưa ổn định, vì nghe đâu, sư đoàn 95 CSBV vẫn còn quanh quẩn đầu đây. Tiểu đoàn trách nhiệm an ninh xa và án ngữ vùng Núi Ēn. Đại đội tôi chiếm cứ Núi Ēn, một ngọn núi không cao lắm, trên núi bằng phẳng, chiều ngang khoảng 10 mét, chiều dài khoảng bảy, tám trăm mét, cách xa Tuy Hòa về hướng Tây bắc khoảng 20 cây số.

Từ đây nhìn về hướng tây bắc, có nhiều thung lũng, chạy theo các chân núi. Gần thì có các nương rẫy trồng bắp, khoai, sắn, nhưng vì tình hình chiến tranh, nên đều bị bỏ hoang. Từ ngày Đại úy Tất TĐ Phó, bổ nhiệm làm TĐ Trưởng Tiểu đoàn 4 tân lập, việc thông dịch không có ai, nên trong các cuộc họp hành quân của TĐ, tôi làm thông dịch viên bắt buộc dĩ.

Đại Úy John, cố vấn trưởng, xuất thân trường West Point. Tôi và ông thường hay chuyện trò. Tôi yêu cầu ông tìm cho tôi một cuốn cẩm nang về đại đội để tôi học một số từ ngữ cần thiết. Nhờ đó, mỗi khi có cuộc họp hành quân của tiểu đoàn, tôi thông dịch dễ dàng và chính xác. Tôi cũng tự giới thiệu tôi xuất thân từ trường VBQGVN. Trường có rất nhiều cố vấn cũng xuất thân từ trường West Point. Đại úy John tìm hiểu thêm và biết rõ một phần nào về TVBQGVN, nên giữa anh ta và tôi càng ngày càng thân thiết hơn. Cố vấn phó thay đổi nhiều lần, tôi chỉ nhớ hai người là Đại Úy Smith, người da đen, trung úy Kelly, West Point.

Thông thường, cố vấn phó và một đề lô pháo binh Mỹ theo đại đội của tôi vì tôi biết nói chút ít tiếng Mỹ. Lần này có Thiếu úy John. Anh nhỏ con, nước da ngăm ngăm, gốc người đảo Guam. Nhanh nhẹ, nói tía lía, biết nói chút chút tiếng Việt, nhờ cô bạn gái Việt nam “dạy kèm”.

Một buổi chiều, buồn buồn rảnh rỗi không biết làm gì, tôi kêu thiếu úy John, chỉ một cái chòi vắng trống trơn, không có ai lai vãng, trên một đồi thấp có nường rầy bỏ hoang và thách anh gọi pháo binh bắn trúng cái chòi. Đúng ngay điểm ngửa của anh, nên anh OK ngay. Cá gì không? Một thùng bia. Mỗi người được bắn ba phát. Người thua trả tiền bia. Tôi để anh bắn trước. Tôi lấy địa bàn ra, đo phương giác. Trước hết, tìm điểm đứng chính xác trên bản đồ, đo phương giác cái chòi. Từ đỉnh mép núi bên trái (điểm có trên bản đồ) đo phương giác. Sang đỉnh mép núi bên phải, cũng làm tương tự như vậy. Tính độ cao của điểm đứng và của cái chòi. Tôi đã có tọa độ 8 số của cái chòi. Có thể nói, về địa hình tôi cũng khá rành rẽ. Bài học địa hình “tìm cọc” đầu tiên thời tân khóa sinh, ai đi đâu thi đi, tôi chỉ đến cọc số 1, xong ngồi tại chỗ tính các cọc còn lại. Đúng 100%. Đến giờ nghỉ, tôi ba hoa với bạn Trần Trí Dũng, không may, Thiếu úy Trần Hồng Vĩnh K16, huấn luyện viên, đứng ngay đó nghe được. Ông ta tức giận đỏ mặt, quát mắng dữ dằn, nào là tiểu xào, gian dối . . . Trong khi ông nói, ông nhìn thẳng vào bạn Dũng, cố nhiên hai thằng ngồi yên, không nhúc nhích động đậy, mà cũng không ai dám hé môi. Ông lệt lết, thách đấu tay đôi. Tôi sợ muốn chết.

Năm 1970, theo học khóa IOAC 4-71 (Infantry Officer Advanced Course), tại Fort Benning, GA, bài kiểm tra địa hình tìm cọc lại tái diễn. Đây là “bài thi” đầu tiên của khóa học này. Tôi rủ Cường K19 và Măng K20, ngồi uống bia mua từ xe bán đồ ăn tại bãi tập, tính toán, không cần băng rừng làm chi cho mệt. Bản đồ cập nhật rất mới và chính xác, nên việc ngồi nhâm nhi lon bia lạnh cũng không có gì ngạc nhiên lắm. Mọi người tản mát vào rừng, huấn luyện viên khá ngạc nhiên thấy ba tên Đại Úy Việt Nam tinh bơ. Hết lon bia lạnh, cả ba đứng dậy và bắt đầu. Phong phong trên đường lộ chính, xác định tọa độ điểm đứng, chấm tọa độ cái cọc, tính phương giác. Vẽ ngay một đường thẳng giữa hai tọa độ lên bản đồ, xem khoảng cách từ điểm đứng là bao xa, chuyển sang bao nhiêu bước đôi. Thế là, từ ngoài đường đến cọc, dễ dàng đơn giản. Ghi tên cọc vào ô trả lời, lại ra đường cứ thế mà làm. Tội nghiệp Đại Úy Oliver, dân Ảng Lê, trên cổ đeo tùm lùm, nào địa bàn, thước đo góc, đo độ, thước kẻ, com-pa vẽ vòng tròn, mô hình nhẽ nhại, hai tay vạch cây cối um tùm mà đi.



Hình 1 Đại úy Don+vợ (Kim, VN), Tôi và Thiếu úy+bạn gái tại Fort Benning Ga

Vài ngày sau, bảng điểm được bỏ vào học thư của mỗi người. Đại úy Don, “cố vấn học sinh” của tôi, ngồi bên cạnh có nhiệm vụ giúp tôi “học hành tấn tới”. Buổi sáng, anh đến sớm, xuống thùng thư, xem lén điểm của tôi. Vào lớp, anh nhìn tôi tươi cười vui vẻ, như muốn nói “mày ngon”. Tôi biết, vì điểm thi địa hình của tôi là 100 điểm.

Trở lại chuyện bắn cái chòi, tính toán xong đâu đấy, tôi nói John, bắn trước 3 trái. Anh gọi pháo đội của anh và trái thứ nhất bay đến cái chòi, nổ ầm. Tiếp là trái thứ hai, bụi che lấp không thấy gì. Bụi tan chòi vẫn còn nguyên. Anh rất tự tin. Trái thứ ba nổ rầm, anh nói, nhìn thật kỹ đi. 10 giây, 15 giây, 20 giây, y như tân khóa sinh đếm số tập

hộp . . . trăm con mắt mở lớn nhìn mục tiêu. Tôi buột miệng “I am sorry” và nói tiếp “My turn”. Tôi đọc tọa độ 8 số cho anh. Anh nhắc máy và gọi. Chỉ cần vài phút, một tiếng nổ vang dội. Mọi người nín thở, rồi bỗng “ồ” to lên cùng một lúc. John cũng la lên “Hết rồi cái nhà”, giọng lơ lớ nghe rất vui tai. Anh tự động kêu bia. Anh hỏi tôi tại sao tôi lấy tọa độ chính xác như vậy. Tôi cho anh biết, tôi xuất thân từ TVBQGVN, một quân trường lớn nhất Đông Nam Á, và huấn luyện viên là những sĩ quan đã từng chiến đấu có rất nhiều kinh nghiệm chiến trường. Ngồi nói chuyện huyền thoại, máy bay trực thăng “ốc nóc” nhỏ xíu lạch bạch bay thấp và thả thùng bia xuống. Bia lạnh, trên núi Ên, vùng hành quân, sao ngon ngọt quá. Không quên chia cho các anh trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, một vài lon cùng vui lây.

## HƯƠNG THƠM QUYẾN RŨ MÊ HỒN

Tiểu đoàn trách nhiệm an ninh vùng phía tây và tây bắc thành phố Tuy Hòa. BCH tiểu đoàn có khi đóng tại Núi Sầm, còn các đại đội hoạt động trong tầm yểm trợ của tiểu đoàn. Đại đội 3, tiến vào các làng mạc xa xôi hẻo lánh, từ Phong Niên khoảng 5,7 cây số. Chưa có cuộc đụng độ lớn xảy ra, ngày lục soát, tuần tiểu, tối phục kích. Trên con đường vào Phong niên, xe đồ bị trúng mìn VC, gây chết chóc và bị thương cho dân chúng. Thảm họa này đã xảy ra nhiều lần. Tối hôm đó, được tin bọn du kích di chuyển về đặt mìn. Nghiên cứu những vị trí bị mìn trước đây và tuyến đường di chuyển, tôi chọn một toán 5 người, khôn ngoan lanh lẹ, nhiều kinh nghiệm, và can đảm. Con đường vòng quanh làng, ruộng lúa xanh cao, dẫn đến lộ chính chạy về Tuy hòa. Toán phục kích nằm ẩn mình trong ruộng lúa, hai bên con đường ruộng nhỏ hẹp, nhưng tương đối có bờ khá cao, và sát gần lộ chính. Trời tối. 10 giờ súng nổ giòn dã. Báo cáo cho biết 2 tên du kích chết tại chỗ, trong đó có tên chuyên viên đặt mìn. Toán phục kích vô sự. Từ đó, con đường này hoàn toàn yên tĩnh, xe cộ qua lại an toàn.

Vài ngày sau đó, đại đội hành quân lục soát tận các làng hẻo lánh nằm trong các thung lũng xa xôi, chung quanh núi non bao bọc. Tiểu đoàn lúc nào cũng cho có vấn phó, và một đề lô pháo theo tôi. Nên tôi khá yên tâm, nếu bị tấn công bất thành linh, thì đã có có vấn và pháo binh Mỹ yểm trợ.

Các trung đội lục soát rất kỹ lưỡng, nhưng kết quả, thường không có gì. Du kích là dân và dân cũng là du kích, lẫn lộn khó phân biệt. Biết rõ như vậy, nhưng không thể muốn bắt ai thì bắt, chỉ khi bị tấn công, lúc bấy giờ thực sự phân biệt. Ngoài ra, hầu như họ cũng đã biết trước khi mình tiến vào làng lục soát. Thanh niên, thiếu nữ biến đi đâu mất, súng ống cũng không. Tiểu đội của Trung sĩ Phú, thấy có người chạy vào khe núi, vội chạy theo. Khe núi toàn đá tảng to tướng, lởm chồm, dốc cao. Tên du kích bị té nhào, khẩu CKC rớt xuống hốc đá, hấn tròn thoát được.

Mang khẩu súng về báo cáo. Anh chàng có vấn phó, nhìn có vẻ thích lắm. Tôi nói với anh lính của tôi: thích tiền hay huy chương. Anh trả lời nhanh như chớp: tiền. Muốn bao nhiêu? Tôi cho ông có vấn biết. Ông mừng quá, ôm chầm lấy khẩu CKC. Thế là cả tiểu đội, khi về hậu cứ, có dịp cùng nhau nhậu một bữa say sưa vui vẻ. Đó là huy chương thực tế nhất của huynh đệ chi binh.

Trong khi đó, trung đội khác vẫn tiếp tục nhiệm vụ. Một thiếu nữ trốn dưới hầm, bị bắt. Tôi nhờ anh Huyền thăm vấn sơ khởi dùm. Tôi có hai anh, Huyền và Đơ, chỉ là lính trơn, nhưng rất can

đảm, xông xáo, có nhiều kinh nghiệm. Rất xuất sắc về cá nhân chiến đấu. Bất cứ chuyện gì khó khăn nguy hiểm, hai anh thi hành rất đắc lực.

Lục soát xong xuôi. Các trung đội bố trí phòng thủ và nghỉ ngơi chờ lệnh.

Anh Huyền dẫn cô du kích vào một cái kho nhỏ trong một nhà tranh vách đất, cũng có cửa bằng phen tre, khép vô, mở ra. Trong kho không có gì, chỉ còn một đồng trái bông gòn khô. Mười phút sau, anh Huyền, mặt mũi lờ mờ, hớt hơ hớt hải chạy ra, thổ hồng hồng. Thiếu úy ơi, kỳ lạ lắm. Cái gì mà kỳ? Tự nhiên, trong kho bốc mùi thơm nhẹ nhàng, như thuốc mê, kỳ quặc lắm. Chờ chút xíu cho anh Huyền tỉnh táo, tôi hỏi lại một lần nữa. Anh nói, thiếu úy vào rồi mới biết. Tôi không vào ngay. Có ý chờ xem ra làm sao.

Tôi kéo cửa đi vào rồi khép hờ lại. Không ngửi thấy mùi gì cả. Cô gái đứng bên cạnh đồng trái bông gòn, nước da trắng trẻo, khoảng 15, 16 tuổi. Tôi bắt đầu hỏi, súng ống chôn dấu chỗ nào? Đơn vị du kích bao nhiêu người, trang bị vũ khí gì? Cô đứng im, không nói năng gì cả. Hỏi lui hỏi tới, dịu dàng có, dọa nạt có, nhưng cô vẫn im thin thít, mặt tái mét, hai tay bắt đầu run. Tôi nói lớn giần dữ, có thấy trái bông gòn khô không? Nếu cô không khai, thì . . . bỗng người cô co lại, một mùi hương thơm tỏa ra, lan nhanh cả phòng, kỳ quái, quyến rũ mê hồn, đầy hấp lực, khó mà diễn tả được. Tự nhiên, nhớ lại trong các truyện tàu, có nói về người một vài trinh nữ, khi quá sợ sệt, tuyến mồ hôi tiết ra mùi hương thơm đầy mê hoặc. Tôi vội vàng ra khỏi nhà kho. Hít một hơi thật sâu cho tỉnh táo, rồi nói với anh Huyền, đưa cô ra và thả cô về nhà.

Nhớ mãi. Chỉ một lần và một lần trong đời mà thôi! Hy vọng giờ này cô còn sống. Có thể là một cán bộ cao cấp, có thể là một cụ bà, con cháu đầy đàn, sống vui vẻ hạnh phúc tại Phong Niên hay các vùng lân cận quanh thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

## NGŨ NHƯ CHẾT

Tiểu đoàn vẫn còn hoạt động vùng Phong Niên. Thường ban ngày các đại đội len lỏi vào các làng mạc, hoặc trong các thung lũng, núi non, hoặc dọc theo liên tỉnh lộ 7. Tuy hòa có đập Đồng Cam, nước chảy vào ruộng vườn quanh năm, làm cho đồng bằng Phú Yên, trở nên trù phú, dân chúng sung túc.

Hôm nay, tiểu đoàn về đóng quân tại một khu làng bao bọc là ruộng lúa, nằm bên phải con lộ (từ hướng Tuy hòa lên), xa xa đối diện là Núi Sầm. Thường thì đóng quân phòng thủ tại núi này, không hiểu sao, Đại úy TĐT lại đổi ý. Đại đội 3 tại mé làng, bên phải từ đường nhìn vào. BCH/Tiểu đoàn bên phải, giữa làng. Làng xã ở đây, đàn bà con gái thì nhiều, đàn ông rất ít.

Phú Yên là một trong các tỉnh Nam Ngãi Bình Phú, thuộc vùng chiếm đóng của CS trước Hiệp Định Geneve 1954. Cán bộ CS trước khi tập kết ra Bắc, được lệnh, cưới vợ, không phải một mà là càng nhiều càng tốt. Hết làng qua làng khác, con gái 18 tuổi trở lên đều vội vàng kết hôn. Mục đích gieo giống để một ngày trở lại, có nơi nương tựa và được che chở bao bọc. Sau này, sách lược áp chiến lược của Ông Ngô Đình Nhu, ngăn chặn và cô lập được bọn tập kết.

Năm 1954, gia đình tôi di cư vào Nam, ba tôi là cảnh sát, nên được bổ nhiệm về đây. Trường Nguyễn Huệ thành lập năm 1955, ông Đinh Thành Bài làm hiệu trưởng. Chợ Tân Hiệp có một tiệm làm răng vàng của ba tàu. Khách hàng tấp nập, toàn là con gái, có chồng tập kết, mê răng vàng và thích cặp kè với lính tráng Quân Đội Việt Nam.

Đó là lý do tại sao, lính tráng cư ngụ trong làng, tha hồ làm quen dễ dàng, thoải mái. Trong đầu tôi, vẫn nhớ rõ các bài học tâm lý chiến về các cô địch vận, dụ dỗ cám dỗ. Tôi hết sức tránh xa và thường xuyên nhắc nhở lính tráng của mình. Trong tiểu đoàn, Th/ủy đại đội trưởng đại đội 1, chui vào làng nào, cũng có một bà, binh sĩ thuộc quyền thì tùm năm tùm bảy cờ bạc. Ông được bổ nhiệm làm quận trưởng. Chứng nào tật đó. Làm quận trưởng được năm, sáu tháng gì đó, cặp với một em trẻ đẹp. Tối nằm ngủ “phê râu”, bị du kích vào cắt cổ chết tại chỗ. Nghe tin xong, tôi chẳng thắc mắc tí nào!

Trú ngụ trong một căn nhà cũng chỉ có “các bà”, tôi luôn luôn đề cao cảnh giác. Khoảng ba bốn giờ chiều, nằm vờng đu đưa nghỉ ngơi. Một cô gái tuổi đôi mươi vào nhà, chào hỏi lịch sự, tinh bơ ngời lên vờng. Đẩy cô ra, cô cũng ngồi dậy. Cô đi theo, ăn cơm cũng ngồi xuống bên cạnh. Kêu lính đưa cô ra cửa. Lính trở vô, cô cũng vô theo. Trời tối, cô ra về. Tôi mừng quá, chui vào một góc nhà trùm chăn đi ngủ. Ngủ một giấc cho đến sáng.

Vừa thức dậy, mọi người vui mừng. Cái gì lạ vậy, tôi tự hỏi thầm? Đêm qua, khoảng 1 giờ đêm, bọn CS tấn công dữ dội vào BCH Tiểu đoàn và Đại đội 3. Súng nổ vang trời, Chuẩn úy Trinh đánh thức tôi dậy, kéo giật, dựng đầu lên, mà tôi vẫn ngủ li bì, ngủ như chết, không biết gì cả. Đại liên phía sau nhà, nhả đạn liên tục, anh em chiến đấu vô cùng dũng cảm. Máy gọi oang oang, Chuẩn úy Trinh, vừa lo điều động vừa lo liên lạc với tiểu đoàn. Phía BCH tiểu đoàn cũng chống trả mãnh liệt. Trái sáng rực trời. Đại đội phòng thủ vững chắc. Địch quân phải rút lui. Đại đội phòng thủ vững như thành đồng nên tôi được sống và sống đến ngày hôm. Xin tạ ơn anh em Đại Đội 3.

Chuẩn úy Trinh kể rõ mọi chi tiết rõ ràng và mạch lạc. Tôi qua chào hỏi Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng. May mắn không ai bị thương. Cảm ơn anh Trinh, một giáo sư ở Phan Rang, hiền lành, nhân hậu, ít nói, kiên nhẫn, chịu khó. Bao nhiêu lần, khi đơn vị về nghỉ ngơi tại hậu cứ, tôi trốn đi chơi, bỏ mặc đại đội cho anh. Anh chu toàn mọi chuyện. Cảm ơn anh. Ngày tôi rời khỏi đại đội cũng không kịp bắt tay anh và chào hỏi anh em. Xin anh nhận sự biết ơn sâu xa từ tận trái tim của tôi. Chúc anh và gia đình hạnh phúc. Hiện giờ anh ở đâu?

## **BẢN DẠ SÁT CHÂN ĐẠI ÚY SMITH, CỔ VẤN PHÓ**

Nghỉ ngơi tại chỗ được vài ngày, TĐ nhận nhiệm vụ hành quân lục soát vào một vùng khá rộng và sâu vào các thung lũng, có núi non hiểm trở bao quanh. Đại đội 1, do Thiếu úy Kiên, làm đại đội trưởng thay thế Thiếu úy Ân, được đi làm quận trưởng Sơn Hòa và Đại Đội 2 của thiếu úy Ngoan, (K17), Đại Đội 3, trừ bị theo sau cùng. Hai Đại Đội 1 và 2, vừa đến bìa làng đã bị tấn công ngay. Thiếu úy Kiên, gọi cho tôi xin yểm trợ pháo binh, vì Đại úy Smith, cổ vấn phó và anh trung sĩ pháo binh theo đại đội của tôi. Đại đội tôi đang băng qua một cánh đồng ruộng khô trống trải. Tôi ngồi chồm hổm xuống và đặt tám bản đồ lên bờ đường ruộng, cúi húi xem vị trí của đại đội 1 và

kiểm tra lại tọa độ mà Thiếu úy Kiên vừa gọi xin. Anh mang máy truyền tin nằm sát sau tôi và bên trái tôi. Bất thành linh, bụp một tiếng khô khan, một viên đạn trượt qua đầu tôi. “Thiếu úy ơi! Chết em rồi”. Anh truyền tin thốt lên. Viên đạn xuyên qua vai đi thẳng vào tim. Chết ngay tại chỗ. Một luồng điện kinh hồn giật mạnh từ đầu, qua cổ, thân mình, đến gan bàn chân làm tôi sụm xuống, nằm bẹp trên đất ruộng lờm chờm khô cằn. Tên bắn tia từ trên cây dừa tuột xuống lẹ làng và chạy trốn vào khu rừng trước mặt. Cây trung liên sau tôi, nổ súng nhưng không kịp nữa. Đây là người lính thứ hai, thuộc cấp của tôi, hy sinh vì Tổ Quốc. Xót thương và ngậm ngùi cho số kiếp con người. Cảm ơn anh mang máy truyền tin đã chết thế mạng cho tôi.

Một loạt pháo nổ phía trước. Thiếu úy Kiên cũng không thể tiến lên được. Chúng tôi đã vào một khu xóm, có vài căn nhà tranh lụp xụp. Cố nhiên, không có một bóng người dân nào. Đại úy cố vấn phó và anh chàng pháo binh vẫn bám sát theo tôi, da mặt tái nhợt, lộ vẻ sợ sệt. Thiếu úy Kiên vẫn kêu réo xin pháo binh. Đại úy cố vấn phó nói, đã yểm trợ hai đợt rồi, yêu cầu Thiếu úy Kiên báo cáo kết quả, sau đó mới được yểm trợ tiếp. Tôi chuyển tiếp qua máy truyền tin. Thiếu úy Kiên, cho biết địch quân có hầm hố kiên cố, bắn trả dữ dội không thể tiến vào được, làm sao mà báo cáo kết quả. Tôi dịch nguyên văn cho đại úy cố vấn phó, còn giải thích thêm, thực tế chiến trận xảy ra không giống với lý thuyết. Nói lui nói tới, ông vẫn không là không. Một phần đau buồn vì anh truyền tin của tôi chết một cách tức tưởi, một phần Đại Đội 1 và 2 liên tục kêu cứu yểm trợ. Tôi nổi cơn thịnh nộ đổ lên đầu ông cố vấn, bất chợt rút súng colt 45, lên đạn, bắn cái rầm, gần chân của đại úy cố vấn phó. Ông ta nhảy qua một bên ôm chầm cái cột nhà cho khỏi té, anh pháo binh lăn một vòng. Im lặng, không ai nói với ai một lời nào. Anh cầm máy gọi. Trục thẳng hạ cánh đưa toán cố vấn và pháo ra đi.

Chuẩn úy Trinh và anh truyền tin mới, tròn con mắt nhìn tôi. Bây giờ mới thấy sợ. Phải đối phó làm sao đây. Máy truyền tin vẫn kêu oang oang. Tôi bảo anh truyền tin, anh thấy sao thì báo cho Thiếu úy Kiên biết. Hồi hộp chờ đợi. Chờ chuyện gì sẽ xảy ra. Chờ! Đi đi, lại lại! Thế nào an ninh cũng gọi về trình diện. Một giờ qua đi. Hai giờ trôi qua. Rồi lệnh rút lui.

Một đêm không ngủ. Sáng hôm sau, thức dậy, mà có ngủ đâu mà thức, đắng miệng, cay mắt. Cả ngày mọi sự yên ổn. Tôi nghĩ đến John, cố vấn trưởng, và tôi tin là đã được John che chở. Anh ta và tôi cùng nhau chuyện trò nhiều lần và biết cả hai cùng xuất thân từ trường Võ Bị danh tiếng: một West Point và một TVBQGVN.

Vài tháng trước, anh ta biết vợ tôi từ Dalat về Tuy Hòa, anh đến tận nhà tôi chào hỏi và muốn trao món quà đám cưới cho chúng tôi. Vợ tôi, chỉ thích một cái radio nhỏ. Anh ta xuống PX mua và mang tặng ngay trong ngày hôm đó. Cảm ơn Đại Úy John đã giải cứu tôi khỏi tai họa tuổi trẻ nông nghênh này.

Riêng Đại Úy Smith, mãi cho đến năm 1970, tôi theo học lớp Bộ Binh Cao Cấp tại Fort Benning, như đã nói ở phần trên. Sau giờ học, tôi đi một vòng như thường lệ để ra trạm xe bus về trại, bất ngờ thấy Đại Úy Smith, bây giờ là trung tá, cũng học lớp BBCC, nhưng lớp trước tôi. Tôi vui mừng đứng nghiêm chào. Anh nhận ta tôi ngay. Khựng lại trong giây phút, rồi nghiêm nét mặt quay đi. Tôi cảm thấy thực sự ê chề và xấu hổ. Đại Úy Smith, tôi thành thật xin lỗi đại úy.

## KHÚC QUẺO CÂY ĐA – TẤN CÔNG TỊCH THU CẢ NGHÌN TẤN LÚA

Đại đội tôi được lệnh tiến về hướng tây, trấn giữ ngọn núi, vùng Cẩm Thạch, dọc theo con mương chạy kèm theo Liên tỉnh lộ 7 (bây giờ là QL 25) cách Phong Niên khoảng 10 cây số. Từ lộ vào chân núi, phải qua con mương, dẫn nước từ đập Đồng Cam về, bằng cây dừa bắc ngang khoảng ba mét, làm cầu. Đây là khu vực hoạt động xa nhất, mà đại đội tôi là đơn vị đầu tiên trấn giữ. Đường xá hư hỏng, lưu thông gián đoạn, ngay cả xe đồ dân sự cũng không có. Phương tiện di chuyển chỉ có xe đạp và đi bộ. Từ vị trí này, theo lộ đi vào (hướng tây) có một khúc quẹo 90 độ, lúc nào cũng có một tên du kích kiểm soát, ngày đêm. Chúng tôi đặt tên là Khúc Quẹo Cây Đa.

Nhận thấy tình hình an ninh bất ổn, tôi ra lệnh đại đội đào hầm hố phòng thủ vững chắc. Cẩm không được xuống núi một mình, phải đi từng toán 3 người. Nhưng, tối hôm đó, có một anh lính không trở về đơn vị. Sáng hôm sau, xuống núi, anh ta bị đâm chết và xác trôi tấp vào cây dừa bắc ngang mương nước. Tôi cúi đầu chào anh và thầm hứa trong lòng, sẽ trả thù cho anh. Từ đó, cả tiểu đội cùng xuống núi, không đi lẻ tẻ nữa và chỉ đi về hướng Phong Niên, Tuy Hòa mà thôi.

Hằng ngày, từ trên đỉnh núi nhìn xuống một xóm làng về hướng tây để quan sát tình hình địch. Ban ngày dân chúng qua lại xem ra có vẻ bình thường. Tối đến, một nhóm du kích kéo về, súng ống gác vào tường nhà. Tuy nhiên địa hình địa vật và sự phòng thủ của bọn du kích cần phải quan sát kỹ lưỡng hơn. Khoảng ba ngày sau, hai anh Huyền và Đơ, xuống núi bắt hai người dân, mượn tạm quần áo đồ đạc, trói, bịt miệng, cột vào gốc cây trong đám rừng rậm. Hai anh vượt qua khúc quẹo cây đa, vào tận trong làng, quan sát tại chỗ. Một vài người dân nhận ra hai anh không phải là dân làng, định bắt giữ. Nhưng hai nhanh chóng dí súng vào họ. Làm sao thoát? Hai anh lừa người dân ra ruộng, chia làm hai nhóm, mỗi anh một nhóm ba bốn người. Đi thật lúi, dí súng vào người dân, dùng dân làm bia đỡ đạn. Hai anh áp dụng chiến thuật, thế chân vạc, một đi, một ngồi xuống yểm trợ. Từ núi nhìn xuống, y như xem phim chiến tranh Hollywood, vừa hấp dẫn, vừa thần phục tinh thần can đảm, khả năng chiến đấu đầy thông minh và khôn ngoan. Cả hai anh về vị trí an toàn, xin lỗi hai người dân bị trói vào gốc cây, trả lại quần áo và cho họ về nhà.

Nhờ hai anh Huyền và Đơ, chúng tôi biết rõ tình hình địch. Con mương chạy qua làng, có một cây cầu nhỏ trước mặt làng, trên cầu là vị trí đặt trung liên hướng về phía đông theo mương. Tôi báo cáo về tiểu đoàn và xin lệnh tấn công. Địch có một cây trung liên, tôi ước đoán, du kích tại đây khoảng 1 trung đội, nhưng theo quan sát hằng ngày, quân số cũng chỉ trên dưới 15 tên mà thôi. Xóm làng là một thung lũng bằng phẳng. Trước mặt là một cánh đồng ruộng, đất khô, trống, phía trái dọc theo bờ làng là một con suối nhỏ, cây cối xanh tươi, um tùm. Phía tay phải là sườn núi, rừng cây che phủ.

Một tình huống nữa có thể xảy ra. Đại đội chiếm cứ đồi này đã trên một tuần. Đối diện với địch hằng ngày. Chúng thừa biết vị trí, quân số, thói quen, nhưng không có quấy phá, pháo kích hay xâm nhập. Tôi ước đoán các đơn vị chủ lực Bắc Việt của Sư Đoàn 95 có thể đã chuyển đến các vùng hoạt động khác rồi. Đám du kích không đủ khả năng tấn công. Sáng sớm, chúng tản mác vào

rừng núi, tờ mờ tối mới về làng. Ngày nào chúng tôi cũng quan sát và thấy rất rõ ràng sinh hoạt của chúng.

Muốn tấn công chỉ có một chiến thuật là đánh trực diện. Tiểu đoàn không có kế hoạch yểm trợ và cũng không có quyết định dứt khoát, chỉ trả lời hàng hai, nếu được, anh cứ đánh.

Tôi bàn thảo với các trung đội trưởng, cố vấn phó, lúc này là Trung úy Kelly, West Pointer. Tọa độ pháo binh, bắn dọc hai bên bờ rừng, chân núi, bên phải và phía sau làng, được chuẩn bị sẵn sàng giao cho trung sĩ pháo binh Mỹ. Chúng tôi quyết định tấn công vào sáng mai, ngay sau khi bọn du kích kéo nhau vào rừng. Báo cáo cho TD biết.

Tình hình địch đã nắm vững. Tôi phân nhiệm như sau: Trung sĩ Phú dẫn trung đội, men theo suối nhỏ vào làng. Tấn công đột kích từ trái. Im lặng vô tuyến. Đến bờ làng, chờ lệnh. Tôi chọn Trung sĩ Phú, vì anh ta rất nhiều kinh nghiệm, điềm tĩnh, thuộc cấp mến yêu. Trung đội của Chuẩn úy Diệu dẫn đầu, tiếp, bộ chỉ huy đại đội, cuối cùng là Chuẩn úy Thọ. Lực lượng chính, trực diện với địch quân, đi cặp theo nương nước. Du kích cũng chờ chúng tôi tiến vào. Cách chiếc cầu nhỏ bắc qua nương nước khoảng 300 mét. Một tiếng nổ dữ dội, cột nước bay lên cao, tung tóe. Một viên sỏi nhỏ bay trúng trán chuẩn úy Diệu, chỉ sưng nhẹ, không đổ máu. Pháo binh nổ giòn giã hai bên bờ rừng ngăn chặn phục kích. Không bắn vào sau làng, vì sợ trúng đàn bà con nít vô tội. Trung đội của Trung sĩ Phú tiến nhanh vào làng. Đại liên yểm trợ. Trung đội đầu, vượt cầu, một tiểu đội yểm trợ, hai tiểu đội tấn công. Không một tiếng súng của địch. Trung đội của Chuẩn úy Thọ, tiến vào lục soát. Không một bóng dáng của người dân. Họ rút lui nhanh, gọn vào thung lũng phía sau làng trước khi chúng tôi tiến vào. Các trung đội báo cáo, tấn công, chiếm mục tiêu xong. Tất cả hoàn toàn vô sự.

Tôi và anh Huyền tiến sâu vào cuối làng. Một dãy nhà sàn, mái tranh, vách phen tre vững chắc. Không phải chỉ một hai cái, mà hàng chục cái. Tôi leo lên xem. Lúa. Lúa khô, hạt vàng sậm no tròn. Toàn lúa tốt. Mỗi kho lúa dài khoảng 30 mét, rộng 10 mét, lúa đổ lên cao ít lắm cũng hai mét. Còn nữa, tôi nói anh Huyền đi ra nhanh, lạng quạng, tụi nó bụp cho một phát đi đòi nhà ma! Trung đội của Chuẩn úy Thọ vào án ngữ phòng thủ mặt sau và giữ kho lúa.

Tôi báo cáo cho tiểu đoàn, chiếm xong mục tiêu và khám phá cả ngàn tấn lúa.

Vùng này là vùng bất khả xâm phạm của chúng, chưa có đơn vị nào của ta bén mảng tới. Chúng ý y là phải. Kho lúa này dùng để tiếp tế cho Sư đoàn 95 CSBV. Không ngờ “thằng ba trợn” dám chui vào đây, đơn thương độc mã, tiểu đoàn phớt lờ, không tin tưởng. May thì nhận công trạng, không thì “thằng ba trợn” ra tòa án quân sự.

Tôi và trung sĩ Phú ngồi dựa gốc cây nghỉ ngơi, vui buồn lẫn lộn. Tôi nói với Trung sĩ Phú, chúng ta đã trả thù xong cho anh lính bị bọn du kích đâm chết trong ngày đầu tiên đến đây.

Vài tiếng sau, Tiểu đoàn trưởng và một số sĩ quan cấp trung đoàn có mặt. Đại úy TĐT vui vẻ hơn hờ tươi cười và phái đoàn đi ngang qua, nhìn tôi, không một lời hỏi han. Tôi và Trung sĩ Phú nhìn

nhau. Ngạc nhiên. Im lặng. Tôi không hiểu tại sao. Tới giờ này, đã 60 năm, tôi vẫn thấy rõ khuôn mặt và nụ cười đó.

Công binh Mỹ bắt đầu nhập cuộc. Đường xá sửa chữa cấp tốc. Ôn ào, náo nhiệt. Hàng đoàn xe GMC tiến vào chuyên chở lúa. Nhưng chở về đâu ai mà biết, tôi tự hỏi và rồi chẳng quan tâm đến. Tôi nói với trung sĩ Phú, đây là công lao của anh, anh tìm phương tiện chuyên chở và cho trung đội của anh lấy một ít đem bán lấy tiền nhậu cho vui. Đại đội làm gì có phương tiện, chỉ có chiếc xe dodge nằm ụ đó. Xăng đâu mà chạy, tiểu đoàn không cho một giọt. Lắm lúc cũng chán nản, nhưng đành chịu thôi! Đúng là thiếu úy “mặt búng ra sữa”, lòng dạ ngây ngô chân thật như tờ giấy trắng! Mấy tờ giấy báo cáo hàng tháng của đại đội cũng không có. Anh thư ký lại thừa, thiếu úy ơi cho em xin tiền mua giấy! Anh thư ký, ốm yếu nhỏ nhoi, là tân binh quân dịch. Khai báo làm sao, có bằng trung học, lại phải bị tống vào Quang Trung. Thấy tội nghiệp, tôi muốn cho anh về hậu cứ làm phụ tá anh trung sĩ “hậu cứ”. Tôi móc túi đưa cho anh tờ giấy ghi chép sẵn, một bài toán đại số, một bài hình học. Tôi bảo làm đi, 2 tiếng sau tôi quay lại. Anh giải đáp ngon lành, tôi bảo, cho anh về hậu cứ. Anh mừng quá, nhảy tung tung.

Đại úy TĐT rất được “điểm” với vị Trung đoàn trưởng mới. Từ ngày, “đại đội tam giác đi trước” trình diễn trên bãi biển, đã được tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng khen ngợi. Bấy giờ chiếm được vùng Cẩm Thạch, Phú Sen, vùng bất khả xâm phạm, lại tịch thu cả ngàn tấn lúa dự trữ nuôi sống Sư Đoàn 95 CSBV, đâu đâu cũng bàn tán TĐ3, một tiểu đoàn xuất sắc nhất của TrĐ. Thiếu úy “ba trợn” đã chứng minh cho Đại úy TĐT biết câu trả lời mà Đại Úy đã hỏi ngay khi vừa trình diện “anh có thể thay thế làm đại đội trưởng được không?” và “để rồi xem” cái gì xảy ra đã xảy ra.

Đại đội di chuyển về hậu cứ nghỉ ngơi. Tối đó tôi xuống thuyền vào Nha Trang và lên Dalat. Hai hôm sau tôi quay trở về. Đi thuyền ban đêm từ Nha Trang, đến sáng sớm hôm sau mới đến Tuy Hòa. Về nhà, thay quần áo, chạy vội vào hậu cứ, ở cùng chung một khu vực với TĐ và TrĐ. Anh trung sĩ hậu cứ nói với tôi, trung đoàn bắt đầu làm lễ gắn huy chương cho thiếu úy và đại đội. Tôi ngần ngừ một lúc, rồi quay ra xe về nhà. Trên đường về nhà, tôi thâm bưng, không biết khi gắn huy chương cho tôi, vị TrĐ Trưởng mới có biết rằng tôi là thằng “ba trợn” không?

Việc tịch thu cả ngàn tấn lúa này, không chỉ từ cấp TĐ, TrĐ, SĐ . . . xem như là một chiến thắng lớn, vừa phá tan kế hoạch yểm trợ SĐ CSBV, vừa ảnh hưởng đến kinh tế của tỉnh Phú Yên nữa. Và khoảng năm 1969, tôi học tại Đại Học Văn Khoa Dalat, có một buổi thuyết trình về nền kinh tế Việt Nam của một vị Bộ Trưởng, sinh viên tham dự rất đông, nhất là sinh viên ngành chính trị kinh doanh. Trong đề tài thuyết trình, có một phần nói đến việc tịch thu lúa gạo của tỉnh Phú Yên báo cáo năm 1966. Bộ Kinh tế vui mừng biết rằng tỉnh Phú Yên không cần cung cấp gạo trong vòng một năm và bộ đã không thiết lập kế hoạch. Nhưng vài tháng sau. Tỉnh Phú Yên báo cáo lại và yêu cầu bộ tiếp tục yểm trợ như cũ. Ông bộ trưởng có kết luận một câu rất buồn và vô cùng thâm thúy. Nghe xong, định bưng giờ tay phát biểu nhưng lại thôi. Khi đoàn xe GMC ào ạt chuyển vận lúa, tôi đã thoáng nghĩ trong đầu, “lúa chở về đâu”. Bài thuyết trình của vị Bộ Trưởng đã giải đáp thắc mắc cho tôi.

## **RÚT SÚNG KHỎI BAO - MẶT ĐỐI MẶT**

Lần này, TĐ chuyển hướng hoạt động, trách nhiệm vùng phía tây Chí Thạnh, Tuy An, Phú Yên. Đại đội tôi trấn giữ đèo Chí Thạnh, BCH/ TĐ tại chân đèo. Tình hình an ninh tương đối ổn. Áp lực không đáng kể, chỉ có du kích, không có tin tức gì về lực lượng chính qui Bắc Việt.

Một hôm, có nhiều tiếng súng nổ vang rền từ thung lũng ở chân đèo bắn lên núi. Đại đội ở trên đỉnh, hoàn toàn không biết gì và tại sao. Hỏi TĐ, cũng không biết. Dùng ống nhòm nhìn xuống, chỉ thấy bóng dáng có người chạy qua lại, vì quá nhỏ, nên không thể nhận ra là ai, du kích CS hay đơn vị bạn. Xa xa là sông lớn chảy qua cầu Ngân Sơn, Tuy An. Cách đây vài tháng, tại chân cây cầu này, tôi được lệnh đại úy TĐT ra lệnh vượt sông trong ngày đầu tiên giữ chức vụ đại đội trưởng. Hỏi TĐ một lần nữa, cũng mù tịt luôn.

Tiếng đạn rít kinh hồn trên đầu chúng tôi, rồi cả chục trái pháo nổ cắt đứt cành cây tung bay, hát đất đá, thân cây gỗ mục lên cao, rớt xuống, đập vào chúng tôi. Tôi chỉ biết hô thật “chạy”. Bỏ hết ba lô đồ đạc, chụp lấy súng thoát thân, tưởng là bị CSBV pháo kích. Chạy được một quãng, tỉnh táo, núp dưới các gốc cây to, mới biết rằng không phải địch bắn, mà ta bắn. Gọi báo cáo cho TĐ. Vừa đứng lên. Chạy! Chạy nhanh lên! Pháo lại chụp xuống quanh chỗ chúng tôi ngồi. Các cây chuối rừng cao lêu nghêu, bị cắt làm hai, làm ba, ngã xuống rầm rầm. Bị thương hay sống chết không biết được. Quá kinh hoàng, vừa chạy vừa la to vào máy truyền tin, TĐ làm việc như c.c., chết hết rồi! Lính tao chết, tao sẽ bắn chết tụi bay!!! Lại chạy xướng dốc, người té, người lăn, pháo vẫn chụp lên đầu. Gần đến chân đèo, quá mệt, nằm ỉ xuống. Tay chân tôi run rẩy, tức giận như thằng điên, bất thành linh, tôi bật đứng dậy như một cái lò xo, chạy một mạch đến cổng nhà của TĐ đang trú quân. Rút súng colt 45 ra bao và la to: “tao bắn chết hết”. Đại úy TĐT ra khỏi nhà, cũng rút súng. Đại úy John, cố vấn Mỹ, ôm Đại úy TĐT, NT Bê K18 chạy ra ôm chặt lấy tôi và đẩy tôi ra khỏi cổng nhà. Khoảng một tiểu đội đứng sau lưng tôi, súng ống sẵn sàng.

Một hạ sĩ quan của BCH/TĐ ra khỏi cổng và nói với tôi: Lệnh của Đại úy TĐT, Thiếu úy bị cách chức đại đội trưởng kể từ giờ phút này. Tôi trở lại chân đèo, **ngồi bó gối, im lặng và gục đầu xuống, buồn vì chấm dứt một giai đoạn đời binh nghiệp và không quên tạ ơn Thượng Đế đã cứu mạng sống của con thêm một lần nữa.**

Sau này mới biết, TĐ hành quân có nhiệm vụ ngăn chặn để đơn vị bạn, Đại Hàn, hành quân tấn công vào các vùng ven sông. Đơn vị này bị du kích bắn từ lưng chừng đèo. Họ nhìn lên thấy đại đội tôi ở trên đỉnh đèo, tưởng là Việt Cộng, nên đã gọi pháo từ các chiến hạm Hoa Kỳ bắn chụp lên đầu chúng tôi. Thật đáng buồn, TĐ nhận nhiệm vụ hành quân như thế nào chúng tôi đâu có biết, nhưng chỉ biết, ra lệnh cho đại đội chiếm đóng đỉnh đèo. Thế thôi! Ngẫm nghĩ những lời Thầy Huyền, “cùi không sợ lở” và “cao ngạo” có khi bị ruồng bỏ thù ghét, bị đày đoạ, nhưng đừng bao giờ quên đùm bọc, che chở cho thuộc cấp và luôn luôn nhận can đảm lãnh trách nhiệm về mình, không đổ lỗi cho ai.

Tôi tránh xa BCH/TĐ, không ở chung một chỗ, không ăn chung. Lang thang hết chỗ này qua chỗ khác. Thay tôi làm đại đội trưởng là sĩ quan Ban 3. Ngược lại tôi làm Ban 3.

TĐ nhận lệnh trực thăng vận đến một vùng núi khác, làm lực lượng ngăn chặn cho một đơn vị bạn. TĐT họp ban hành lệnh, nhưng không báo cho tôi họp. Tôi lại thăm bụng “liệu ông có biết kế hoạch hành quân trực thăng vận như thế nào không.” “Dễ lắm đại úy ơi! Chỉ cần cố vấn Mỹ cho biết, bao nhiêu trực thăng? Đáp một bên hay hai bên của bãi đáp. Mỗi chiếc bao nhiêu người, khoảng cách giữa hai chiếc trực thăng, thời gian lên xuống, tổng cộng quân số là bao nhiêu” Có đủ các yếu tố này xong, sắp xếp thành từng toán, ngồi một hàng dọc, hướng mặt vào bãi đáp, thứ tự hết đại đội này đến đại đội khác.” Tôi cảm thấy chán nản, không cho tôi họp hành quân thì thôi, chui vào bụi cây, gối đầu lên ba lô nằm ngủ. Trực thăng rầm rộ đến. Từ lính đến sĩ quan đứng ngơ ngác nhìn. Cố vấn nói lung tung, chỉ chỗ này, chỗ khác, đại úy TĐT chạy lui chạy tới la hét om sòm, thiếu úy Nho đâu? Nó đâu? Lính trắng tán loạn. Trong bụi cây, tôi cười đắc chí, “rồi sẽ biết” Chờ đến chuyển cuối cùng, tôi chui ra và nhảy lên trực thăng.

Đến vị trí mới, tôi tìm một chỗ cuối cùng của TĐ, trải poncho nằm. Ban ngày, anh trung sĩ cố vấn Mỹ tìm đến chỗ tôi treo võng nằm cạnh, nói chuyện lung tung, vì anh ta cũng buồn không có ai chuyện trò. Thỉnh thoảng anh mang C-Rations cho tôi ăn.

Khoảng một, hai tuần sau, nghe tin từ TĐ, có công điện của sư đoàn gọi tôi về trình diện văn phòng Tư Lệnh. Làm gì có chuyện đó. Thế mà có thật. Hôm sau có chuyến trực thăng tiếp tế về hậu cứ. Một người từ BCH/TĐ đến bảo tôi, lên máy bay về hậu cứ, nhận sứ vụ lệnh trình diện BTL/SĐ gấp. Mừng quá, vội chạy ra trực thăng, không kịp chào từ biệt một ai cả.

Trình diện phòng nhất BTL/SĐ22BB, tại Bà Di, Qui Nhơn. Vừa bước chân vào, một thượng sĩ đứng dậy chào NT. Tôi rất ngạc nhiên và định hỏi, thì anh nói, đàn em K20, ra trường sớm. Trong hồ sơ quân bạ của NT có ghi, NT tốt nghiệp chứng chỉ Dự Bị Việt của Đại Học Văn Khoa Saigon, đàn em giới thiệu với vị trưởng phòng, chọn NT làm Sĩ Quan Tùy Viên Báo Chí cho Đại Tá Tư Lệnh SĐ, một chức vụ mới theo bảng cấp số của SĐ.

Một hôm, tôi theo Đại Tá Tư Lệnh lên trực thăng đến BCH/TrĐ47BB tại Tuy Hòa và thăm một tiểu đoàn đang thực tập huấn luyện tại chỗ. Đại Tá Tư Lệnh đứng trên một khu đất cao ráo để quan sát, tôi đứng sát gần bên, sau vài bước. Thật bất ngờ, gặp lại Đại úy TĐT cũ của tôi, và đây là lần đầu tiên tôi gặp lại ông sau ngày “rút súng khỏi bao mặt đối mặt”. Đi ngang qua tôi, ông ghé tai nói nhỏ “nhờ nói dùm một tiếng”, tôi mỉm cười, đứng nghiêm chào đúng nghi lễ quân cách. Sĩ quan và lính trắng của tiểu đoàn, nhìn tôi với con mắt đầy kinh ngạc.

Khúc rẽ định mệnh thật bất ngờ. Nếu tôi không được một khóa đàn em, vì Tình Tự Võ Bị, vì truyền thống anh em cùng một nhà, vung chiếc gậy phù thủy, vẩy bùa hóa giải tai họa “tuổi trẻ nông nhênh”, biến cuộc đời của tôi, từ tác chiến bị mất hết cơ hội “binh giáp tàng hung trung”, sáu lần thoát chết, ba quân nhân thuộc cấp hy sinh vì Tổ Quốc, cho đến tham mưu đầu tắt mặt tối với bản đồ và văn thư. An bài số phận như lá số tử vi: không phải tử phủ tướng quân, mà chỉ cơ-đồng, vũ khúc, tả phù hữu bát, bàn giấy, màn ảnh, máy tính, an phận thủ thường. Càng vầy vùng càng bị Vòng Kim Cô vận mạng bóp chặt.

Chỉ một năm tham chiến, sáu lần thoát chết, âu cũng là số mạng. Có những điều không thấy mà vẫn phải tin. Vâng “Tiếng Cầu Kinh Vang Vọng Trên Bãi Mìn”, không những dành cho người bạn vắng số cùng khóa, cùng đại đội, mà còn cầu cho cả một đời người cùng thắm đượm với anh “Kính Mừng Maria Đức Mẹ Chúa Trời . . .” tiễn anh từ cõi trần thế về Nước Thiên Đàng an nghỉ đời đời.

Từ ngày rời khỏi BTL/ SĐ22BB, tôi chưa có dịp gặp lại người đàn em K20 quý mến, mà mỗi lần nhớ đến lúc “ngồi bó gối, im lặng và gục đầu xuống” tại chân đèo Chí Thạnh, tôi lại chân thành cảm ơn, thắm nguyện cầu, xin Ông Trên phù hộ và trả công bội hậu cho anh. Cuối cùng xin cảm ơn TVBQGVN đã cho tôi một thứ tình, vừa cao quý, vừa tươi thắm lòng người. Đó là TÌNH TỰ VỖ BỊ.

*Từ Cao Nguyên*

Seattle, WA, ngày 10 tháng 1 năm 2026



